

**2023**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**



# MỤC LỤC

Chương

# 01

## TÂM NHÌN CỦA TCBS

- 6 Chúng tôi là ai
- 7 Dấu ấn 2023
- 8 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Chương

# 02

## CÂU CHUYỆN WEALTHTECH CỦA TCBS

- 12 Về chúng tôi
- 16 Tâm nhìn – Sứ mệnh
- 18 Lịch sử phát triển
- 20 Giải thưởng tiêu biểu
- 22 Cơ cấu công ty và Bộ máy tổ chức

Chương

# 03

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 30 Kết quả kinh doanh
- 46 Tổ chức nhân sự
- 48 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 50 Chiến lược phát triển
- 54 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty
- 56 Quản trị công ty
- 64 Báo cáo phát triển bền vững

Chương

# 04

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

- 68 Báo cáo tài chính



C H Ư Ớ N G

# 01

— ◆ —◆ —

**TÂM NHÌN CỦA TCBS**

# CHÚNG TÔI LÀ AI?

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities – TCBS) là một trong những công ty chứng khoán lớn nhất và hoạt động hiệu quả nhất Việt Nam, hướng tới trở thành **Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam**. Sự thành công của TCBS dựa trên chiến lược **tài chính công nghệ Wealthtech**, xây dựng hệ sinh thái TCInvest toàn diện cho đầu tư và quản lý gia sản. Tính đến cuối năm 2023, TCBS đã phục vụ gần 1 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp. Hành trình kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt đã giúp TCBS tạo sự khác biệt, góp phần khai thác tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường tài chính Việt Nam.



“TCBS đã nghiên cứu việc sử dụng khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, máy học nhiều năm qua và gần đây là Generative AI cho hoạt động của mình. Dữ liệu sẽ ngày càng nhiều, việc có thể “cá nhân hóa” nhu cầu của khách hàng bằng cách xử lý dữ liệu nhanh chóng và bảo mật cao sẽ là lợi thế giúp TCBS hoạt động ngày càng hiệu quả hơn trong tương lai.”

**ÔNG NGUYỄN XUÂN MINH**  
Chủ tịch HĐQT Techcom Securities

## CÁC ĐIỂM NHẤN 2023



**1 triệu**  
khách hàng

tại 31/12/2023



**3.028**  
tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế



**43.788**  
tỷ đồng

Tổng tài sản tại 31/12/2023



**6,27**  
tỷ đồng

LNTT/một nhân viên, cao nhất trong ngành chứng khoán



**~70.000**  
tỷ đồng

Trái phiếu doanh nghiệp được TCBS tư vấn phát hành, tăng 139% so với năm trước



**Top 1**

Thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu ngân hàng)



**Top 1**

Thị phần cho vay ký quỹ



**Top 3**

Thị phần môi giới chứng khoán quý 4/2023

# THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng,

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 đã trải qua một năm tích cực, chỉ số VN-Index tăng hơn 12% so với đầu năm, lên mức 1.129,93 điểm. Vốn hóa thị trường tăng gần 30 tỷ USD, lên mức 64,5 tỷ USD cao nhất trong lịch sử. Tuy nhiên, thị trường cũng phải đối mặt với nhiều thách thức và biến động từ các yếu tố vĩ mô và quốc tế. Lạm phát và lãi suất đã có xu hướng tăng trong năm 2023 do giá năng lượng và nguyên liệu đầu vào tăng cao. Tỷ giá cũng có áp lực do sự thắt chặt chính sách tiền tệ của FED và các ngân hàng trung ương khác.

Khối ngoại là tiêu điểm của thị trường khi liên tục bán ròng mạnh trên sàn HOSE, với tổng giá trị bán ròng hơn 24,3 ngàn tỷ đồng trong năm qua. Thị trường chứng khoán cũng có những giai đoạn rung lắc mạnh, nhất là vào quý I và quý IV, khi thanh khoản giảm sâu và chỉ số VN-Index có lúc xuống dưới mức 1.100 điểm.

Nhưng nhìn chung, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 đã cho thấy sự bền vững và khả năng thích ứng cao trong một năm đầy biến động, đồng thời, phản ánh được những điểm sáng của nền kinh tế và các doanh nghiệp niêm yết.

Là một trong những công ty chứng khoán tiên phong theo đuổi chiến lược công nghệ tài chính Wealthtech, năm 2023 tiếp tục là 1 năm đánh dấu sự thành công bứt phá của chúng tôi trong việc đồng hành cùng khách hàng, cung cấp đa dạng các giải pháp tài chính cá nhân hỗ trợ khách hàng quản lý và gia tăng tài sản nhằm đạt được những khát vọng tài chính của mình. Năm 2023 cũng đánh dấu kết quả vượt trội trong hành trình TCBS chuyển đổi số tài chính, áp dụng mô hình Agile để tạo ra môi trường làm việc Fintech, góp phần thúc đẩy năng lực nhân sự, năng lực xử lý dữ liệu để có thể cá nhân hóa sản phẩm và dịch vụ theo nhu cầu của từng phân khúc khách hàng.

Khép lại năm 2023, TCBS tiếp tục thực thi đúng hướng chiến lược đề ra để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch 5 năm 2021 – 2025. Lợi nhuận trước thuế Công ty năm qua đạt hơn 3.028 tỷ đồng, vượt 51% kế hoạch cả năm. TCBS đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn, nâng tổng nguồn vốn chủ sở hữu lên trên 23.000 tỷ đồng, trở thành công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

Việc tăng vốn trong năm 2023 đã giúp TCBS khai thác được cơ hội từ thị trường đang ở mức định giá hấp dẫn hiện nay và triển khai được nhiều chính sách ưu đãi về phí và giá cho khách hàng như Zero Fee - Miễn phí giao dịch chứng khoán xuyên suốt năm 2023 và dự kiến không giới hạn về thời gian sắp tới, cung cấp các gói cho vay ưu đãi lãi suất chỉ 0%/năm giúp khách hàng gia tăng tối đa lợi nhuận đầu tư...

Năm 2023, TCBS giành vị trí quán quân về dư nợ cho vay ký quỹ trong ngành chứng khoán. Không chỉ đứng đầu về giá trị tuyệt đối, tốc độ cho vay của TCBS cũng tăng trưởng mạnh mẽ, với mức tăng gấp đôi so với cuối năm 2022. Bên cạnh thị trường chứng khoán cơ sở, 2023 cũng là năm mà TCBS vươn lên mạnh mẽ trong mảng thị phần môi giới phái sinh, từ vị trí số 5 năm trước lên vị trí số 3, với 4,28% thị phần.

Những sản phẩm và giải pháp tài chính vượt trội đã giúp TCBS thu hút thêm hơn 95.000 tài khoản mở mới năm 2023, chiếm 20% số lượng tài khoản mới toàn thị trường, nâng tổng số lượng người dùng TCBS lên gần 1 triệu.

Cùng với đó, nền tảng TCInvest đạt được hiệu suất ấn tượng, duy trì mức truy cập ổn định với hơn 12,4 triệu lượt mỗi tháng, trung bình trên 400.000 lượt mỗi ngày. Con số này càng ấn tượng khi 95% số lượng giao dịch tại TCBS là giao dịch trực tuyến thay vì tới quầy.

Điều này góp phần đưa TCInvest trở thành 1 siêu ứng dụng, có khả năng cung cấp “tất cả trong một” cho mọi nhu cầu đầu tư và quản lý gia sản của một khách hàng.

Thành quả đạt được trong năm qua là hội tụ của nhiều nỗ lực, sáng tạo, đổi mới và tinh thần kỷ luật của gần 500 nhân viên TCBS. Đó chính là tài sản đáng giá nhất mà TCBS sở hữu và vẫn tiếp tục được bồi dưỡng để trở thành nguồn lực phù hợp nhất đồng hành với khách hàng và góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bước sang năm 2024, chúng tôi sẽ vững bước theo đuổi chặng đường chiến lược 5 năm với mục tiêu trở thành Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam. Niềm tin vững chắc và sự đồng hành của các Quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng chính là nguồn sức mạnh lớn lao nhất giúp TCBS bứt phá thành công trong bối cảnh kinh tế thế giới và thị trường còn nhiều bất định.

Thay mặt Công ty, xin chân thành cảm ơn các Quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng của TCBS. Và đặc biệt tri ân toàn thể Cán bộ, Nhân viên đã cùng đồng lòng kiến tạo nên những dấu mốc quan trọng để TCBS phát triển bền vững lên tầm cao mới.

Trân trọng cảm ơn,

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**



**Nguyễn Xuân Minh**



C H Ư Ớ N G

# 02

— ◆ —◆ —  
**CÂU CHUYỆN WEALTHTECH  
CỦA TCBS**



# THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, câu chuyện của một công ty chứng khoán với văn hóa khởi nghiệp, luôn tiên phong triển khai các sản phẩm quản lý gia sản, thị trường giao dịch và các ứng dụng Wealthtech.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập năm 2008 theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 30/05/2018.

Tên doanh nghiệp:

Tên tiếng Anh:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

**TECHCOM SECURITIES JSC**

Đại diện theo pháp luật:

**ÔNG NGUYỄN XUÂN MINH - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trụ sở chính:

Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa,  
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

www.tcbs.com.vn

**VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 31/12/2023)**

**2.176.994.200.000 VND**

**VỐN CHỦ SỞ HỮU (TẠI NGÀY 31/12/2023)**

**23.629.506.587.288 VND**

**TỔNG SỐ NHÂN VIÊN (TẠI NGÀY 31/12/2023)**

**483 Nhân viên** trong đó có **51,5% nhân viên** thuộc mảng công nghệ

# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

## MÀNG TƯ VẤN, ĐẠI LÝ, BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

- ▶ Tư vấn phát hành trái phiếu
- ▶ Tư vấn phát hành vốn và các giao dịch M&A
- ▶ Kết nối với Techcombank cho các giải pháp về vay vốn
- ▶ Các dịch vụ liên quan đến trái phiếu: Đại diện người sở hữu trái phiếu; Đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng; Tổ chức lưu ký; Tổ chức quản lý tài sản bảo đảm / Tổ chức quản lý tài khoản / Tổ chức xác định giá tài sản; Thành viên lưu ký và thành viên giao dịch đối với tài sản bảo đảm là cổ phiếu niêm yết

## MÀNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

- ▶ Dịch vụ lưu ký: Cung cấp các dịch vụ về lưu ký, nộp/rút chứng khoán, chuyển khoản chứng khoán, thực hiện quyền cho nhà đầu tư, thanh toán bù trừ cho các giao dịch của khách hàng.
- ▶ Dịch vụ bảo đảm: Cung cấp các dịch vụ về phong tỏa/ giải tỏa chứng khoán, đăng ký/xóa đăng ký/ thay đổi biện pháp bảo đảm cho các chứng khoán niêm yết/ chứng khoán giao dịch tập trung. Cung cấp dịch vụ về phong tỏa/ giải tỏa cho chứng khoán OTC.
- ▶ Quản lý chuyển nhượng chứng khoán gồm: Cung cấp các dịch vụ chuyển nhượng đối với Trái phiếu doanh nghiệp OTC.
- ▶ Quản lý tài khoản: Mở, đóng, thay đổi thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán, chứng khoán phái sinh cho khách hàng; Xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- ▶ Quản lý cổ đông: Cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông đối với tổ chức chưa niêm yết.

## MÀNG TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN

- ▶ Xây dựng và phát triển kênh phân phối các sản phẩm ngân hàng đầu tư (bao gồm các sản phẩm huy động vốn, sản phẩm đầu tư, ủy thác, quỹ,...) đối với các khách hàng định chế tài chính (ngân hàng và phi ngân hàng), doanh nghiệp;
- ▶ Thực hiện các giao dịch đầu tư thuộc khẩu vị (mua bán trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu) nhằm tối ưu lợi nhuận, và bảo đảm các yêu cầu về chất lượng tài sản, tính thanh khoản và các ngưỡng quản trị rủi ro của công ty và Techcombank group

## MÀNG QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

- ▶ Quản trị bảng cân đối thông qua hoạt động huy động vốn (bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay, phát hành trái phiếu) và giao dịch tiền tệ, đầu tư vốn (thông qua các Hợp đồng tiền gửi, Mua bán trái phiếu, Kinh doanh giấy tờ có giá, cổ phiếu) phù hợp với định hướng chiến lược của Ban lãnh đạo.
- ▶ Quản lý và tối ưu hóa tài sản nợ - tài sản có của TCBS nhằm quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, và vẫn bảo đảm tuân thủ các chỉ số/tỷ lệ an toàn tài chính, hạn mức... theo quy định pháp luật và công ty
- ▶ Quản trị dòng tiền và thanh khoản bảo đảm cho các hoạt động kinh doanh của TCBS được thông suốt.

## MÀNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ CHO CÁC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- ▶ Mở, đóng, thay đổi thông tin tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở
- ▶ Xử lý lệnh giao dịch với Đại lý chuyển nhượng
- ▶ Xác nhận quyền sở hữu đơn vị quỹ của Nhà Đầu Tư
- ▶ Tư vấn hồ sơ phát hành lần đầu (IPO) để thành lập quỹ cho Công ty Quản lý quỹ
- ▶ Chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở; Phong tỏa/giải tỏa chứng chỉ quỹ mở.

# NHẠC TRƯỞNG CỦA DÒNG CHẢY VỐN

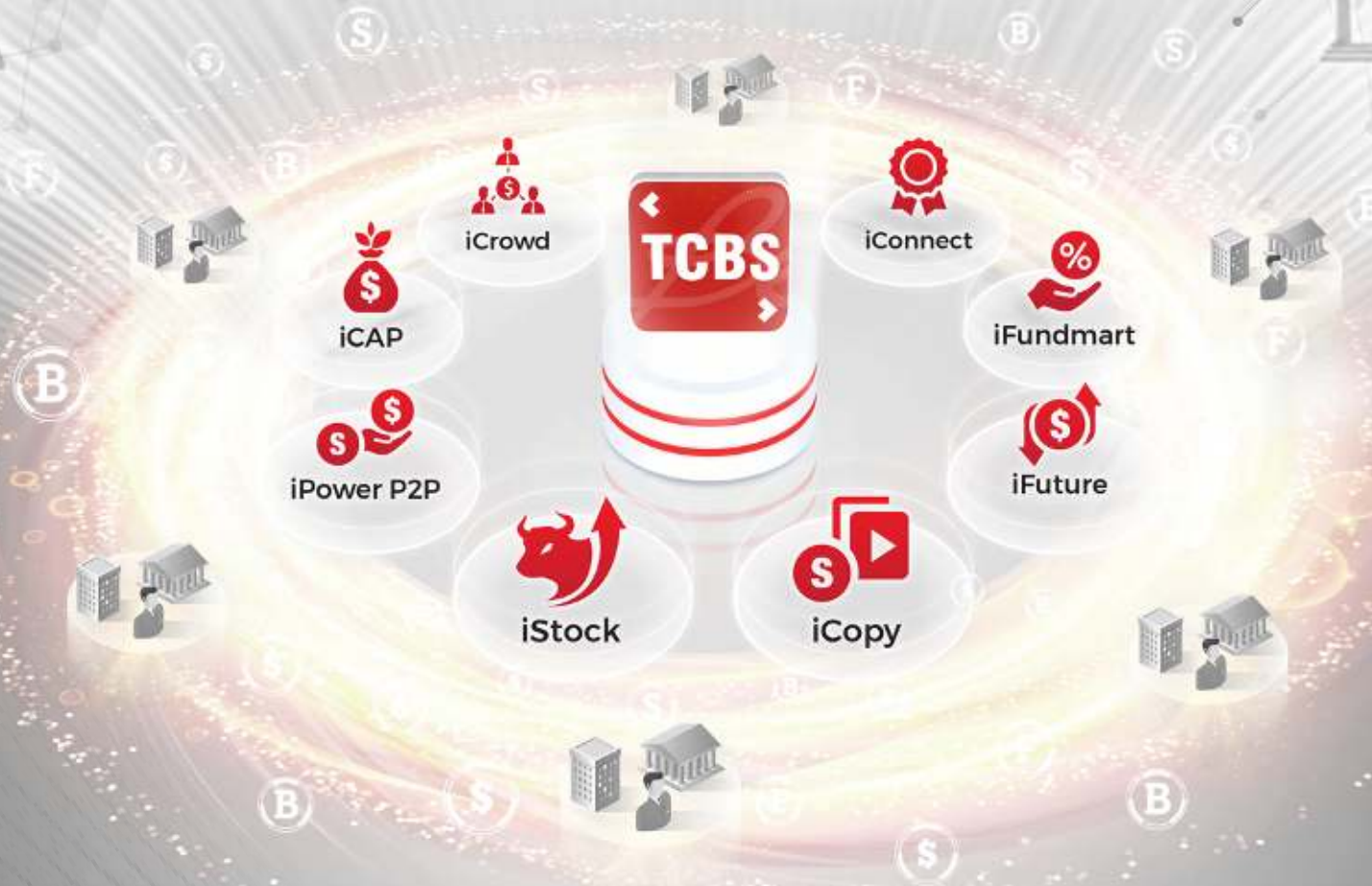
5 @ 5 @ 5 @ 5 = 2025

**5 TRIỆU**  
người dùng

**5 GIẢI PHÁP**  
mỗi người dùng

**5000 TỶ ĐỒNG**  
lợi nhuận

**5 TỶ ĐÔ-LA**  
vốn hóa



## Công cụ:

- Quản lý gia sản
- Tích lũy tiền lẻ
- Kết vàng iSave
- Điểm thưởng iXu
- Tư vấn trái phiếu
- iWealth Club
- Bộ lọc & Kiểm thử
- Quản lý danh mục
- Phân tích đầu tư
- Hiệu quả đầu tư
- Hedging & Arbitrage
- Bỏ phiếu điện tử

## TẦM NHÌN

Trở thành Nhạc trưởng dòng chảy vốn tại Việt Nam với vốn hóa 5 tỷ USD

## SỨ MỆNH

Là đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp

Kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho mỗi gia đình Việt Nam

# LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

## 2008

Thành lập với vốn điều lệ 300 tỷ đồng

## 2014

Đứng đầu thị trường về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu.  
TCBS lần đầu tiên ra mắt sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp iBond cho khách hàng cá nhân, tập trung phân phối các sản phẩm quản lý gia sản (trái phiếu, quỹ trái phiếu, quỹ cổ phiếu nội địa) thông qua mạng lưới chi nhánh Ngân hàng Techcombank.

## 2015

Ra mắt Quỹ REIT fund – quỹ đầu tư bất động sản đầu tiên của Việt Nam.  
Ra mắt sản phẩm trái phiếu không bảo đảm được niêm yết đầu tiên tại Việt Nam. Sau khi chinh phục lĩnh vực trái phiếu doanh nghiệp với ngôi vị số 1, TCBS tập trung tăng tốc mảng cổ phiếu, ra mắt tài khoản iWealth 3 trong 1 đầu tiên tại Việt Nam - liên thông tài khoản đầu tư của TCBS với nền tảng Ngân hàng Techcombank.

## 2016

Bước vào giai đoạn chiến lược 5 năm 2016 – 2020 với mục tiêu 1@1@1 (@ số 1 tại Việt Nam @ 100.000 khách hàng Affluent @ 100 triệu USD doanh thu @ 1 tỷ USD giá trị vốn hóa thị trường)  
Đi đầu trong hành trình chuyển đổi số bằng việc tiên phong ra mắt Nền tảng giao dịch trực tuyến cho trái phiếu thứ cấp (iConnect) tại Việt Nam.  
Giải thưởng “Nhà tư vấn và thu xếp trái phiếu tốt nhất Việt Nam” do The Asset bình chọn.  
Giải thưởng “Nhà tư vấn & thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” do Finance Asia bình chọn.

## 2017

Là một trong hai công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất ngành chứng khoán Việt Nam.  
TCBS chuyển mình theo định hướng phát triển là công ty công nghệ Fintech, ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh, nâng tầm toàn diện về giao diện và cấu trúc của nền tảng đầu tư “một cửa” TCInvest.  
Ra mắt hệ thống tư vấn đầu tư trái phiếu cho khách hàng cá nhân iAdvisor.

## 2018

Ra mắt hệ thống phân tích doanh nghiệp TCAAnalysis.  
Ra mắt sản phẩm Trái phiếu có bảo lãnh quốc tế đầu tiên tại Việt Nam.  
Ra mắt engine định giá thông minh.  
Năm thứ 5 liên tiếp công ty đạt mức tăng trưởng lũy kế hàng năm >50% về doanh thu và lợi nhuận.  
Đứng đầu về cả thị phần môi giới trái phiếu và thị phần tư vấn phát hành trái phiếu.

## 2019

CTCK đi đầu trong việc mang đến trải nghiệm công nghệ số như xác minh danh tính khách hàng thông qua công nghệ điện tử (eKYC), tiện ích bỏ phiếu điện tử online (eVoting), hệ thống đào tạo trực tuyến (eLearning), hệ thống tích điểm và thưởng (iXu).

## 2020

Hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.  
Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát, với chiến lược công nghệ tài chính Wealthtech, TCBS tiên phong ra mắt dịch vụ mở tài khoản 100% online 24/7, trở thành sự lựa chọn tin cậy của Nhà đầu tư với số lượng tài khoản chứng khoán mở mới tại TCBS tăng mạnh, chiếm gần 30% toàn thị trường.  
ROE đứng trong top các công ty chứng khoán tại Châu Á, ở mức 39%.  
Ra mắt Công cụ online tư vấn tài chính cá nhân TCWealth.

## 2021

Bước vào giai đoạn chiến lược 5 năm 2021 – 2025 với mục tiêu trở thành Nhạc trưởng dòng chảy vốn tại Việt Nam với vốn hóa 5 tỷ USD.  
Hoàn thành huy động khoản vay tín chấp không cần TĐB lớn nhất mà một CTCK có thể làm được, giá trị 83 triệu USD.  
Năm thứ 6 liên tiếp dẫn đầu thị phần môi giới trái phiếu.  
Ra mắt nền tảng giao dịch phái sinh iFuture.

## 2022

Hoàn thiện hệ sinh thái quản lý gia sản Wealthtech, tiếp tục tiên phong ra mắt nhiều nền tảng công nghệ mới: iCopy - Nền tảng đầu tư cộng đồng đầu tiên tại Việt Nam, TCCorp - Cổng kết nối và tư vấn doanh nghiệp online, iCAP - Nền tảng giao dịch chứng chỉ tiền gửi và các sản phẩm tiết kiệm vi mô.

## 2022

Top 1 công ty chứng khoán có giá trị thương hiệu lớn nhất Việt Nam vinh danh bởi Forbes Việt Nam.  
Khẳng định vị thế là công ty Wealthtech hàng đầu với nhiều giải thưởng quốc tế:

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất Việt Nam, vinh danh bởi tạp chí FinanceAsia.
- Công ty sở hữu công nghệ xuất sắc Việt Nam về Dữ liệu lớn, vinh danh bởi tạp chí Asian Business Review
- Ứng dụng Blockchain sáng tạo nhất, Quản lý tài sản tốt nhất trong ngân hàng đầu tư, vinh danh bởi IBS Intelligence.

## 2022

Tự động hóa nghiệp vụ tư vấn phát hành trái phiếu, ra mắt iFinchain - Hệ thống quản lý 100% trái phiếu không niêm yết trên nền tảng Blockchain.  
Ra mắt hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ iFundmart.

## 2023

Triển khai chính sách Zero Fee không giới hạn thời gian, đưa thị phần môi giới chứng khoán của công ty vào Top 4.  
Ra mắt Margin X - hệ thống quản lý sản phẩm Margin đáp ứng nhu cầu linh hoạt của khách hàng.  
Tiếp tục đứng đầu thị phần tư vấn phát hành trái phiếu trên thị trường và ra mắt Trái phiếu riêng lẻ - hệ thống giao dịch trái phiếu tập trung tự động..

Công ty giành được 10 giải thưởng công nghệ từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.  
Hệ sinh thái TCInvest đạt hiệu suất ấn tượng với 12,4 triệu lượt truy cập mỗi tháng, trung bình hơn 400.000 lượt mỗi ngày.  
Đẩy mạnh năng lực về số hóa và dữ liệu: 52% nhân sự công ty thuộc mảng công nghệ và hoạt động theo mô hình Scrum/Agile.

# GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm 2023, TCBS khẳng định vị thế tiên phong trong chuyển đổi số với 10 giải thưởng công nghệ từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Điều này cho thấy chiến lược tài chính công nghệ Wealthtech của công ty đạt hiệu quả vượt trội, đồng thời là minh chứng cho tiềm lực mạnh mẽ của công ty cả về chất lượng nhân lực, năng lực công nghệ và mạng lưới đối tác rộng khắp trên thị trường.



## The Asset Triple A Awards

- Tổ chức quản lý tài sản kỹ thuật số của năm
- TCAnalysis - Dự án phân tích dữ liệu tốt nhất



## Finance Asia Country Awards

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất Việt Nam



## Hiệp hội Blockchain Việt Nam

- Đơn vị tiên phong ứng dụng Blockchain trong chuyển đổi số tài chính ngân hàng



## Asian Technology Excellence Awards

- Blockchain: Công nghệ tài chính

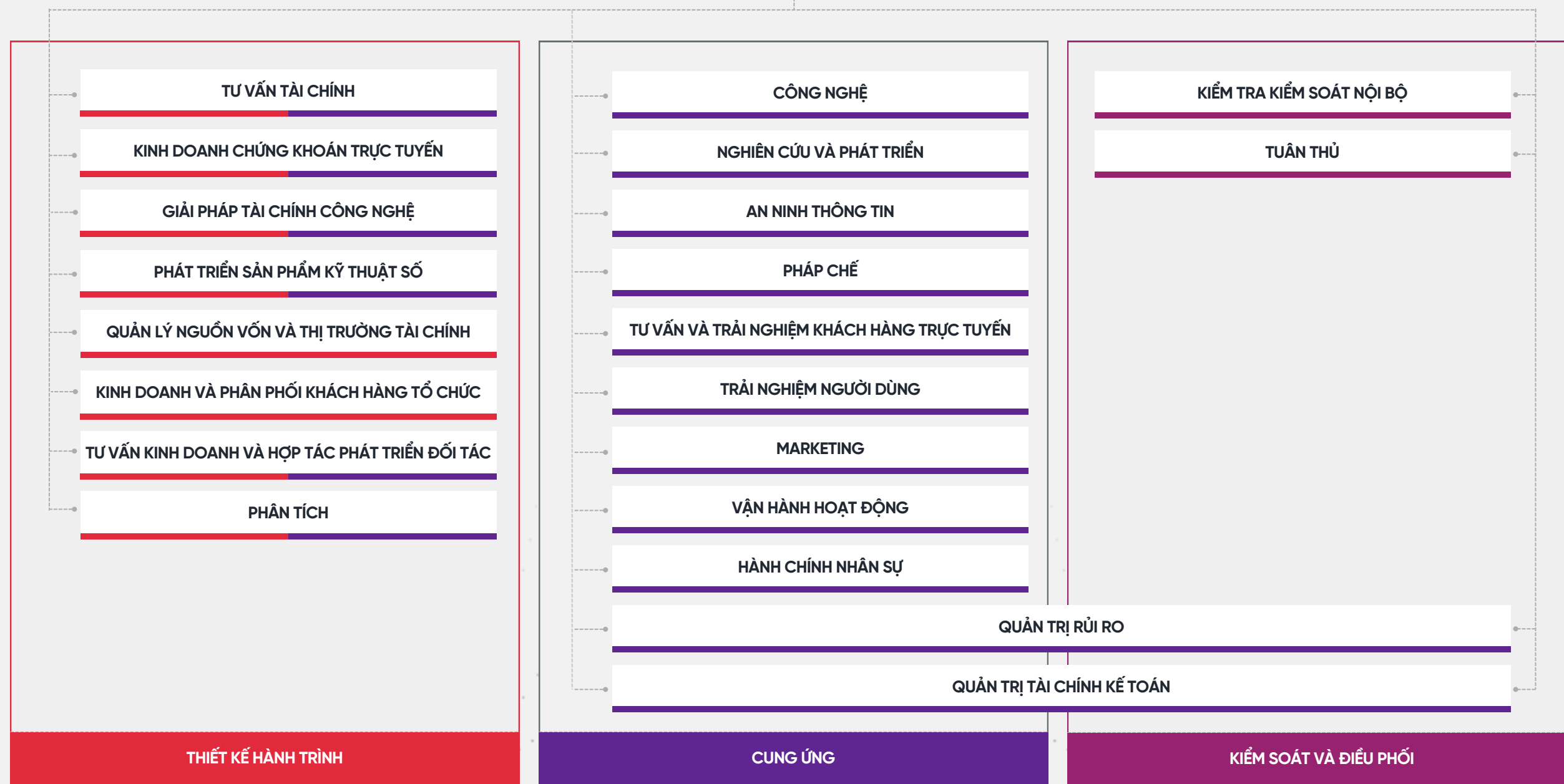
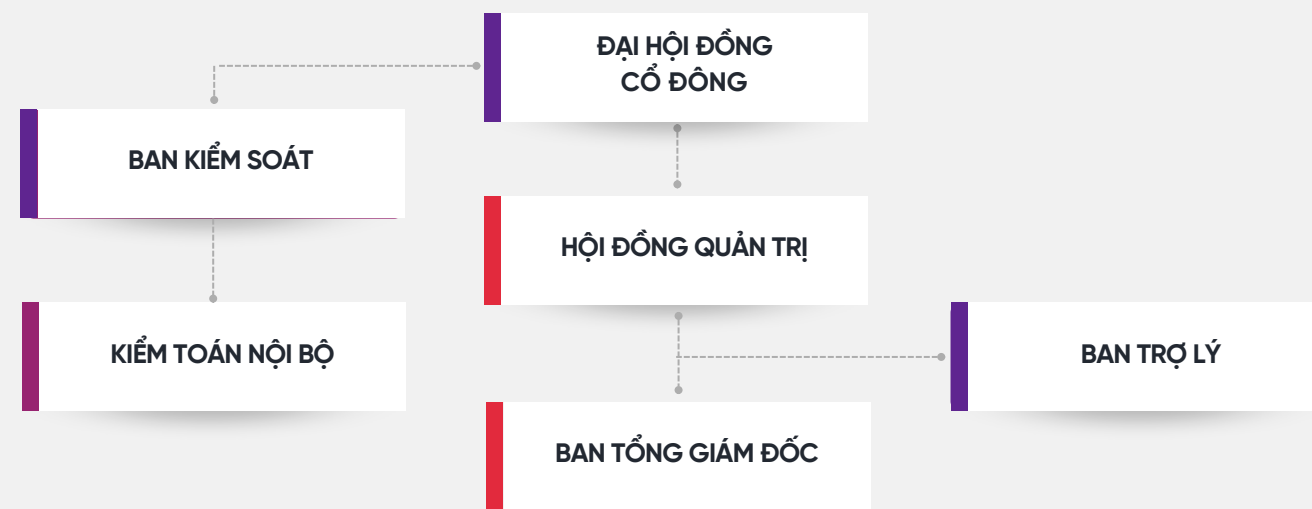


## IBSi Global Fintech Innovation 2023

- Nhà quản lý tài sản có tầm nhìn tốt nhất
- Nhà quản lý tài sản sở hữu các công cụ ứng dụng thực tiễn tốt nhất
- Nhà quản lý tài sản sở hữu dự án có tầm ảnh hưởng nhất
- Dự án phân tích sáng tạo nhất
- Ứng dụng công nghệ Blockchain sáng tạo nhất trong Ngân hàng đầu tư



# CƠ CẤU CÔNG TY VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC



# GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



**(ÔNG) NGUYỄN XUÂN MINH, CFA**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc. Thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga.

Ông Minh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong đầu tư và quản lý quỹ.

Ông từng là CEO của Vietnam Asset Management Ltd. (VAM) và Phó chủ tịch cao cấp của Franklin Templeton Investment tại Singapore. Ông cũng là thành viên HĐQT một số doanh nghiệp tại Việt Nam.



**(BÀ) NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

**Tổng Giám đốc**

Thạc sỹ tài chính Ngân hàng tại Úc. Bà Hiền có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.

Bà từng giữ vị trí như Giám đốc trung tâm thị trường vốn - Khối nguồn vốn và thị trường Tài chính, ngân hàng Techcombank. Trợ lý phó chủ tịch, chuyên gia mảng thị trường nợ và các sản phẩm nguồn vốn tại Citibank Việt Nam, là thành viên chương trình TIGER cho các quốc gia châu Á của Citibank Singapore.



**(BÀ) BÙI THỊ THU HẰNG**

**Phó Tổng giám đốc**

Thạc sỹ Tài chính ngân hàng tại Học viện Tài chính.

Bà Hằng có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng khoán và đầu tư. Bà từng giữ chức vụ Trưởng phòng quản lý giao dịch và thanh toán, phụ trách Phòng quản trị rủi ro và Trưởng sản giao dịch của Công ty chứng khoán MB.



**(ÔNG) NGÔ HOÀNG HÀ**

**Phó Tổng giám đốc**

Thạc sỹ Kinh doanh tại trường Đại Học Sydney, Úc và là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Ông Hà có 12 năm đồng hành cùng Techcombank, nơi ông Hà đã ghi nhiều dấu ấn với những thành tích xuất sắc cũng như những vị trí lãnh đạo cấp cao tại khối Tài chính, bao gồm: Phó Giám đốc khối Tài chính, Giám đốc cao cấp tài chính doanh nghiệp. Trước khi gia nhập Techcombank, ông Hà có 8 năm kinh nghiệm làm việc tại PwC Vietnam và 2 năm tại PwC London, chuyên về mảng ngân hàng tài chính.



**(BÀ) PHẠM DIỆU LINH**

**Phó Tổng giám đốc**

Thạc sỹ tài chính tại Pháp. Bà Linh có am hiểu sâu sắc trong lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu.

Với hơn 10 năm làm việc trong mảng thị trường nợ tại Techcombank và TCBS, bà đã tham gia điều phối nhiều giao dịch tư vấn phát hành trái phiếu quy mô lớn và làm việc với các công ty hàng đầu trong các lĩnh vực như bất động sản, sản xuất, ngân hàng, khai thác khoáng sản v.v.



**(BÀ) NGUYỄN THỊ HOẠT**

**Phó Tổng giám đốc**

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc. Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Kiểm toán. Bà Hoạt từng đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty Bất động sản Huế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Chính Hóa Chất và nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn Techcombank.

**(BÀ) TRẦN THỊ THU TRANG****Phó Tổng giám đốc**

Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội.  
Bà Trang có hơn 15 năm đồng hành cùng với TCB và TCBS từ những ngày đầu thành lập cho tới vị trí là Công ty chứng khoán có thị phần số 1 trên thị trường trái phiếu hiện nay, bà Trang đã dẫn dắt tư vấn phát hành thành công hơn 400.000 tỷ trái phiếu cho nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực như bất động sản, FMCG, hạ tầng, giáo dục ... và góp phần tạo nguồn cung dồi dào cho thị trường trái phiếu bán lẻ. Bên cạnh đó, bà cũng là một thành viên đóng góp tích cực cho việc hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán nói chung và trái phiếu doanh nghiệp nói riêng.

**(ÔNG) NGUYỄN ĐĂNG MINH****Giám đốc Công nghệ**

Thạc sỹ Khoa học Máy tính, Đại học Quốc lập Giao Thông, Đài Loan; Chứng chỉ Kiến trúc sư giải pháp Amazon Cloud Web Services.  
Ông Minh có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT. Trước khi về TCBS, ông đã từng giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật thuộc dự án FPT.AI tại Ban Công nghệ Tập đoàn FPT trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây.

**(BÀ) QUÁCH THÙY LINH****Giám đốc Chi nhánh TP HCM**

Với gần 15 năm kinh nghiệm và chuyên môn chuyên sâu trong lĩnh vực phân tích tài chính, đầu tư và khách hàng tổ chức, bà Linh đã đảm nhận nhiều vị trí khác nhau tại ngân hàng và công ty chứng khoán như ngân hàng ANZ, Công ty chứng khoán Vietcombank với các vị trí chủ chốt như Trưởng phòng Phân tích; Trưởng phòng kinh doanh vốn, trái phiếu và khách hàng tổ chức... và đảm nhận vị trí Giám đốc cao cấp tư vấn phát hành tại TCBS trong gần 5 năm qua.

**(ÔNG) NGUYỄN TUẤN CƯỜNG****Phó Tổng giám đốc**

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp.  
Ông Cường có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng và Chứng khoán.  
Trước khi làm việc tại TCBS, ông từng giữ vị trí Giám đốc Đầu tư và kinh doanh Nợ tại Techcombank, Giám đốc sản phẩm Cấu trúc của Vndirect và có nhiều năm làm việc tại Ngân hàng Societe Generale Corporate Investment Banking (SGCIB) tại Pháp.

**(ÔNG) BÙI MINH QUÂN****Giám đốc Dữ liệu**

Cử nhân Công nghệ Thông tin, Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

Ông Quân có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin. Ông từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kỹ thuật tại FPT và MSB. Ngoài ra, ông còn đảm nhiệm các vị trí cấp cao tại Line Corp và Viettel Group. Ông Quân đã làm việc tại TCBS 5 năm.

**(ÔNG) NGUYỄN TUẤN ANH****Giám đốc Kinh doanh Chứng khoán trực tuyến**

Thạc sĩ Kinh tế Tài chính của Đại học Oxford, Anh; Cử nhân Toán & Vật lý tại Đại học Dartmouth, Hoa Kỳ.

Ông Tuấn Anh có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư. Trước khi gia nhập TCBS, ông là nhà quản lý danh mục đầu tư chuyên về chiến lược hệ thống đa tài sản. Trước đó, ông là Trưởng phòng Giao dịch của Bộ phận Giao dịch phái sinh CEEMEA của Citigroup ở London. Ngoài ra, ông Tuấn Anh còn có hai năm kinh nghiệm về tín dụng cơ cấu từ nhiệm kỳ của mình tại Bear Stearns ở New York.



C H Ư Ớ N G

# 03

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG  
2023**

# KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: tỷ đồng

## 1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2023 thị trường chứng khoán chứng kiến nhiều biến động mạnh mẽ, đặt ra nhiều thách thức cho các công ty chứng khoán. Tuy nhiên, với tinh thần luôn bám sát chiến lược kinh doanh của ngân hàng mẹ và tập trung đầu tư vào công nghệ và theo đuổi chiến lược tài chính công nghệ Wealthtech, TCBS đã vượt qua ngoạn mục và gặt hái những thành công vang dội, khẳng định vị thế nhà đầu tư uy tín và đối tác tin cậy của khách hàng.

Nhờ những nỗ lực không ngừng nghỉ, IB đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 5.276 tỷ, duy trì kết quả so với với 2022 và hoàn thành 113% kế hoạch. Hoạt động kinh doanh vẫn duy trì được sự ổn định và hiệu quả nhờ đóng góp của tất cả các mảng kinh doanh, đặc biệt là: Dịch vụ Chứng khoán, Nguồn vốn và Tự doanh chứng khoán, Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư.
- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt hơn 3.028 tỷ đồng, vượt 51% kế hoạch, nhờ vào việc tự động hóa nhiều quy trình trong hoạt động kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí.
- LNTT trên một nhân viên năm 2023 đạt 6,27 tỷ, cao hơn 3 lần so với trung bình top 10 công ty chứng khoán lớn nhất trong ngành, tăng trưởng 2,7% so với

năm 2022. Việc đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ và áp dụng các xu hướng Wealthtech vào hoạt động kinh doanh đã giúp TCBS nhanh nhạy nắm bắt thị hiếu khách hàng, để từ đó liên tục thay đổi, nâng tầm dịch vụ và nâng cao năng suất lao động của đội ngũ nhân viên.

- TCBS đã phát hành thành công hơn 10 nghìn tỷ đồng cổ phiếu riêng lẻ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, nâng tổng nguồn vốn chủ sở hữu của TCBS vượt trên 23 nghìn tỷ đồng, trở thành công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) lần lượt ở mức 13% và 7%, giảm so với năm 2022 do nguồn vốn chủ sở hữu tăng 115% sau khi Công ty hoàn thành đợt tăng vốn trong năm 2023.
- Công Ty luôn chú trọng đa dạng nguồn vốn huy động cho các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu nhưng vẫn đảm bảo thanh khoản và sức khỏe tài chính ổn định và bền vững qua việc duy trì tỷ lệ an toàn tài chính tại 31/12/2023 đạt ~ 348,5% (cao hơn 1,94 lần so với mức quy định theo luật pháp là 180%).



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% hoàn thành	% so với 2022
Tổng doanh thu	4.654	5.276	113%	0,2%
Lợi nhuận trước thuế	2.000	3.028	151%	-1,0%

	2023	2022	+/-	%
<b>Kết quả kinh doanh</b>				
Doanh thu thuần	5.276	5.243	33	0,6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.030	3.033	(3)	-0,1%
Lợi nhuận khác	(2)	25	(-26)	-106,6%
Tổng lợi nhuận trước thuế	3.028	3.058	(29)	-1,0%
Lợi nhuận sau thuế	2.403	2.427	(23)	-1,0%
<b>Bảng cân đối tài sản</b>				
Tổng tài sản	43.788	26.092	17.697	67,8%
Vốn điều lệ	2.177	1.126	1.051	93,3%
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	23.630	10.989	12.640	115%
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,1	1,9	0,2	9,1%
<b>Cơ cấu vốn</b>				
Nợ phải trả/Tổng tài sản	46%	58%	-11,8%	-20,5%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	85%	137%	-52,1%	-37,9%
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	46%	46%	-0,7%	-1,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản* (ROA)	7%	9%	-1,9%	-20,8%
Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu* (ROE)	13%	24%	-10,7%	-44,7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	57%	58%	-0,4%	-0,7%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân*	16%	19%	-3,8%	-19,5%

(\*) Tính trong 12 tháng gần nhất

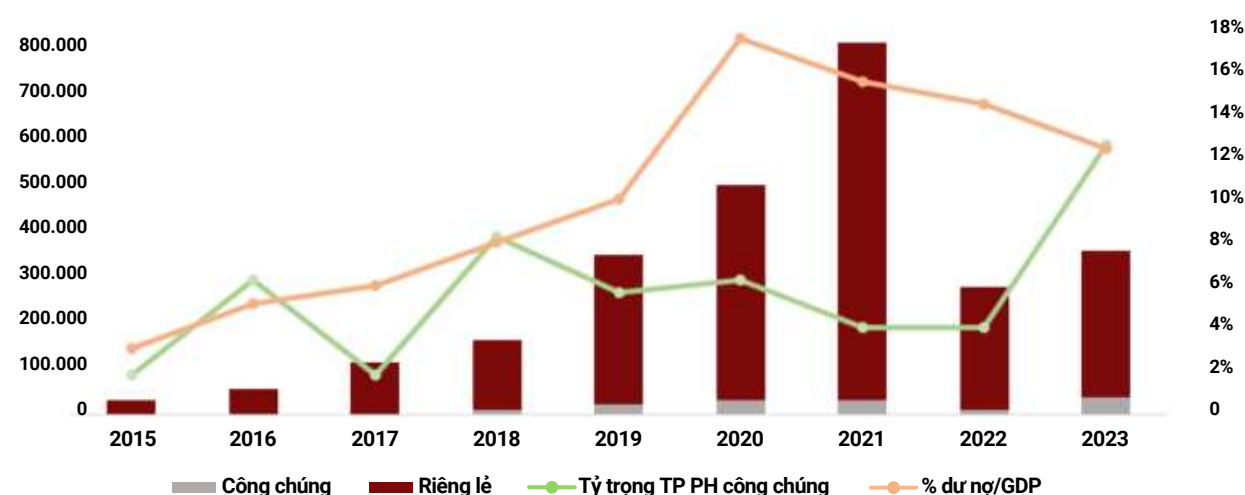
# MẢNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



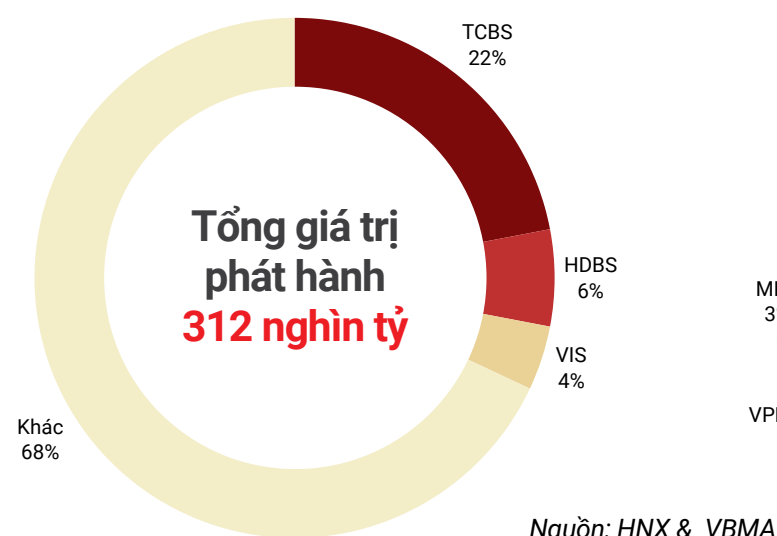
## Thành tựu 2023

Căn cứ theo báo cáo thị trường trái phiếu Việt Nam của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) và Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp ở thị trường trong nước năm 2023 đạt hơn 321.000 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2022; trong đó, giá trị phát hành riêng lẻ đạt hơn 287.000 tỷ đồng, giá trị phát hành ra công chúng đạt hơn 34.000 tỷ đồng. Tỷ trọng phát hành ra công chúng năm 2023 được ghi nhận ở mức 11,43%, cao hơn 7,3% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt mức cao nhất kể từ năm 2015.

Giá trị phát hành TPDN riêng lẻ và ra công chúng (tỷ đồng)

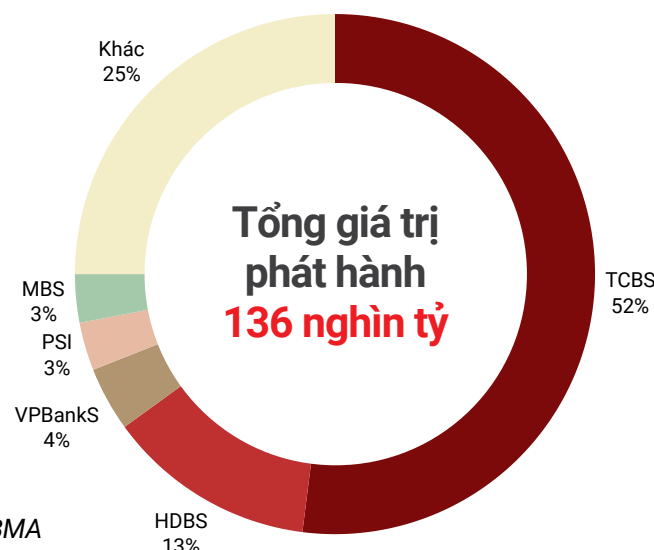


Thị phần tư vấn phát hành TPDN 2023



Nguồn: HNX & VBMA

Thị phần tư vấn phát hành TPDN 2023 (ngoại trừ TPDN phát hành bởi các ngân hàng)



TCBS là đơn vị tư vấn phát hành và môi giới trái phiếu doanh nghiệp số 1 về thị phần tại Việt Nam trong 7 năm liên tiếp từ năm 2017 tới năm 2023. Tính tới thời điểm 31/12/2023, TCBS đã tư vấn phát hành và cung cấp dịch vụ vận hành trái phiếu cho 782 mã trái phiếu doanh nghiệp với tổng mệnh giá phát hành thực tế đạt gần 490 nghìn tỷ đồng (tương đương gần 20 tỷ USD).

So với năm 2022, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã có sự phục hồi tích cực. Năm 2023, TCBS đã tư vấn phát hành hơn 70 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, tăng trưởng 139% so với năm 2022, tiếp tục giữ vững thị phần số 1 về tư vấn phát hành trên thị trường với thị phần 52% (không bao gồm trái phiếu do các ngân hàng phát hành) và đem lại 1.026 tỷ đồng doanh thu từ dịch vụ ngân hàng đầu tư.

Một điểm sáng nữa đối với những thành tựu mà TCBS đã đạt được đó là trong giai đoạn khó khăn và nhiều biến động nhất của thị trường năm 2022 và 2023, chưa có bất kỳ trái phiếu nào do TCBS phân phối ra thị trường bị chậm đáo hạn và chậm trả lãi thanh toán cho nhà đầu tư. Điều này có được là kết quả của toàn bộ quy trình tư vấn phát hành trái phiếu tại TCBS từ khâu thẩm định tổ chức phát hành, lên phương án và chuẩn bị sẵn những kịch bản ứng phó với thị trường để trấn an nhà đầu tư khi rất nhiều các trái phiếu khác của các tổ chức phát hành khác xảy ra sự kiện vi phạm.

Bên cạnh đó, tính tới thời điểm hiện tại, TCBS đã xây dựng hệ sinh thái sản phẩm mang đến các giải pháp toàn diện, chuyên nghiệp cho các doanh nghiệp trong việc thu xếp vốn, phân phối và vận hành trái phiếu. Với nền tảng công nghệ vượt trội, toàn bộ các khâu từ thẩm định, tư vấn phát hành đến vận hành trước, trong và sau phát hành của mỗi trái phiếu đã được TCBS đưa vào hệ thống quản lý dữ liệu điện tử và tự động hóa:

- Đơn vị tiên phong trong việc xây dựng hệ thống phục vụ toàn bộ quy trình đăng ký, lưu ký và giao dịch tập trung trái phiếu phát hành riêng lẻ, đáp ứng các thay đổi trọng yếu về giao dịch trái phiếu theo Nghị định 65/2022/NĐ-CP (“Nghị định 65”);
- Hệ thống quản lý trái phiếu & tự động hóa mảng Tư vấn phát hành: hỗ trợ trong các khâu xây dựng và quản lý toàn bộ vòng đời trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác và tốc độ xử lý yêu cầu nhanh chóng;
- TCCorp: cổng kết nối trực tiếp B2B đầu tiên tại Việt Nam, nhằm hỗ trợ và trao đổi thông tin với khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính về nhu cầu huy động vốn và đầu tư vào các sản phẩm chứng khoán;

- Ứng dụng công nghệ Blockchain và hợp đồng thông minh (Smart Contract) trong quản lý giao dịch và quyền sở hữu trái phiếu.

## Các giao dịch tư vấn phát hành nổi bật trong năm 2023

### Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô Thị Hưng Yên

Trong năm 2023, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô Thị Hưng Yên đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 7.200 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu Zero Coupon (không trả lãi trong suốt kì hạn trái phiếu), không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng là Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô Thị Hưng Yên hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Tại thời điểm phát hành trái phiếu, công ty có quy mô vốn điều lệ là gần 1.000 tỷ đồng. Trong năm 2023, Công ty đẩy mạnh việc đầu tư các dự án bất động sản với việc thực hiện chương trình đầu tư nhận chuyển nhượng dự án cao tầng tại Dự Án Khu Đô Thị Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park và hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Vinhomes, nhận phân chia lợi nhuận từ Dự án Khu đô thị Đại An (Vinhomes Ocean Park 3 – The Crown), do Vinhomes là chủ đầu tư, thuộc địa bàn xã Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm và xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

### Công ty Cổ phần Sản xuất Và Kinh doanh VinFast

Công ty Cổ phần Sản xuất Và Kinh doanh VinFast (“VinFast”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 5.000 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản trong năm 2023. VinFast là công ty thành viên của Vingroup – một trong những Tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành lớn nhất châu Á, được chính thức thành lập vào tháng 06/2017, với trụ sở chính được đặt tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng – một trong những khu kinh tế trọng điểm tại khu vực phía Bắc. Với số vốn điều lệ ban đầu chỉ 500 tỷ đồng, hiện VinFast đã nâng số vốn điều lệ lên hơn 129.063 tỷ đồng, thể hiện sự đầu tư lớn của công ty liên quan đến các dự án của mình. Sản phẩm chủ lực của VinFast là các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện bao gồm: ô tô điện, xe buýt điện và xe máy điện.

VinFast không ngừng sáng tạo, nghiên cứu, phát triển để đem lại những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, giá trị và trải nghiệm xuất sắc nhất cho khách hàng, góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi thói quen sử dụng xe xăng sang xe điện, bảo vệ môi trường và sức khỏe cho cả cộng đồng.

#### Công ty Cổ phần Vinhomes

Công ty Cổ phần Vinhomes (“Vinhomes”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 9.000 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản trong quý III và quý IV năm 2023. Vinhomes là doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực phát triển và chuyển nhượng bất động sản nhà ở. Công ty hiện đang phát triển và chuyển nhượng các sản phẩm bất động sản trung và cao cấp tại Việt Nam với thương hiệu Vinhomes. Các dự án Vinhomes đều có vị trí đặc địa tại các tỉnh thành trọng điểm hoặc có tốc độ đô thị hóa cao trên toàn quốc và các thành phố có nhiều tiềm năng về phát triển du lịch. Vinhomes được xem là nhà kiến tạo cộng đồng, không chỉ thuần túy cung cấp cho thị trường các sản phẩm bất động sản riêng lẻ, mà còn mang đến cho cư dân một môi trường sống chất lượng, văn minh, xanh, sạch và hiện đại, góp phần thay đổi đáng kể bộ mặt các đô thị của Việt Nam.

#### Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“TTC AgriS”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành

riêng lẻ 500 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và được bảo lãnh thanh toán bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Tiền thân là Công ty liên doanh giữa Tập đoàn Group Sucrecies Bourbon, Liên hiệp mía đường II và Liên hiệp mía đường Tây Ninh, qua nhiều năm hình thành và phát triển, TTC AgriS đã trở thành doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất đường, sở hữu hệ thống 10 nhà máy và 7 vùng nguyên liệu rộng khắp ở Việt Nam, Lào, Úc và Campuchia với tổng diện tích vùng nguyên liệu lên đến hơn 71.000 ha. TTC AgriS hiện là Công ty sở hữu số lượng lớn và đa dạng nhất các dòng sản phẩm đường tại Việt Nam với gần 90 loại sản phẩm và khả năng sản xuất 4.690 tấn đường/ngày. Với năng lực sản xuất cùng hệ thống phân phối đa dạng giúp TTC AgriS trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối đường với sản lượng tiêu thụ niên độ 2022-2023 lên đến 1 triệu tấn đường và có thị phần lớn chiếm 46%.

#### Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo

Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo đã chào bán thành công 5.800 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản theo 2 hình thức phát hành riêng lẻ và phát hành ra công chúng với tổng mệnh giá chào bán lần lượt là 3.600 tỷ đồng và 2.200 tỷ đồng trong năm 2023. Công Ty Núi Pháo, trong vai trò là đơn vị khai thác

mỏ Núi Pháo (tại Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên) - là mỏ đầu tiên của Việt Nam vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế và có lượng vonfram lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc và là một trong số ít nhà cung cấp vonfram ngoài Trung Quốc trực tiếp sản xuất ra sản phẩm tại nguồn, có phạm vi hoạt động toàn cầu với vị thế đáng kể trên thị trường trong chuỗi giá trị chế biến về khoáng sản và kim loại công nghiệp, trong đó với các sản phẩm chính bao gồm vonfram, fluorit, đồng và bismut đang nắm giữ vai trò chính trong chiến lược phát triển kinh tế và công nghiệp của nhiều ngành công nghiệp trên thế giới và được giao dịch trên toàn cầu. Sau khi Công Ty hợp nhất nền tảng kinh doanh với H.C.Starck – đơn vị sản xuất hàng đầu trên thế giới, Công Ty Núi Pháo và Nhóm Công Ty H.C.Starck còn đẩy mạnh các sản phẩm vonfram cận sâu, cung cấp giải pháp pin sạc nhanh có công suất và độ bền cao ứng dụng từ vật liệu vonfram, đồng thời phát triển công nghệ để tái chế các phế liệu cứng và mềm thành các sản phẩm kim loại có giá trị cao, đóng góp vào việc phát triển bền vững.

#### Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan đã chào bán thành công ra công chúng các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm với tổng giá trị phát hành đạt 1.500 tỷ đồng. Masan là tập đoàn đa ngành với quy mô hàng đầu trong nước, như bán lẻ, hàng tiêu dùng có thương hiệu, khai thác khoáng sản ... Các thương hiệu hàng tiêu dùng nổi bật của Tập đoàn như

Chinsu (nước mắm, nước tương, tương ớt), Nam Ngư (nước mắm), Omachi, Sagami, Kokomi (mì ăn liền), MEATDeli (thịt sạch), ... đã trở thành các thương hiệu quen thuộc với hàng triệu hộ tiêu dùng tại Việt Nam.

#### Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà (“BANACAB”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 1.510,7 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản. Được thành lập vào tháng 9/2007, BANACAB được biết đến là một công ty kinh doanh vận chuyển hành khách bằng hệ thống cáp treo hiện đại nhất Việt Nam.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, BANACAB đã mở rộng quy mô và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, trong đó chủ yếu tập trung vào các sản phẩm dịch vụ chính như: cung cấp dịch vụ cáp treo, dịch vụ nhà hàng, du lịch, khu nghỉ dưỡng, sân golf, khu vui chơi trong nhà, dịch vụ quảng cáo, kinh doanh rượu, bia, thuốc lá... BANACAB là một công ty thành viên của SunGroup và là chủ đầu tư dự án quần thể Khu du lịch sinh thái Bà Nà – Suối Mơ (Đà Nẵng), 4 năm liên tiếp được trao tặng danh hiệu “Công viên chủ đề hàng đầu châu Á” tại Lễ trao giải thưởng Du lịch Thế giới (WTA) khu vực châu Á và châu Đại Dương.



## MẢNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN



### Môi giới chứng khoán

Doanh thu dịch vụ môi giới và lưu ký chứng khoán ghi nhận 528 tỷ đồng doanh thu, giảm 44% so với năm 2022 do ảnh hưởng của chính sách Zero fee, miễn phí giao dịch cho khách hàng.

Thay vì thu hút khách hàng thông qua mô hình môi giới truyền thống, TCBS đã chọn lối đi riêng là tập trung phát triển hệ thống theo chiến lược Wealthtech, giúp khách hàng hiệu quả hóa quy trình đầu tư và dễ dàng đưa ra quyết định đầu tư nhờ hệ thống cung cấp dữ liệu, thông tin và tư vấn tự động hiện đại, nhanh chóng và kịp thời. Trong năm 2023, TCBS đã triển khai nhiều chính sách ưu đãi về giao dịch cho khách hàng như Zero Fee, hoàn tiền khi chuyển cổ phiếu từ công ty chứng khoán khác về TCBS, giúp khách hàng tiết kiệm phí giao dịch và gia tăng thị phần giao dịch cổ phiếu. Kiên trì với chiến lược trên, thị phần môi giới chứng khoán của Công Ty từ vị trí thứ 8 (3,7%) tại Q4/2022 đã vươn lên vị trí top 3 công ty có thị phần môi giới lớn nhất trong Q4/2023, đạt 7,55% trên sàn HOSE. Tính chung cả năm 2023, TCBS nằm trong top 4 thị phần môi giới cổ phiếu, với tổng giá trị giao dịch gần 540 nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh thị trường chứng khoán cơ sở, 2023 cũng là năm mà TCBS vươn lên mạnh mẽ trong mảng thị phần môi giới phái sinh, từ vị trí số 5 năm trước lên vị trí số 3, với 4,28% thị phần.

### Cho vay ký quỹ

Doanh thu đến từ hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán (UTT) đạt khoảng 1.602 tỷ VNĐ, chiếm 30% tổng doanh thu thuần và tăng trưởng 7% so với năm 2022.

Với lợi thế vượt trội là công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường, cùng chính sách quản trị rủi ro thận trọng, TCBS tự tin cung cấp các gói cho vay linh hoạt (Dynamic margin và Margin T+, các gói vay linh hoạt T3, T5, T10 với lãi suất chỉ từ 0%/năm) cũng như cam kết vốn cho vay ổn định đáp ứng các nhu cầu khác

nau của khách hàng. Dư nợ cho vay ký quỹ và UTTB cuối năm 2023 tăng hơn 7.000 tỷ đồng, tăng trưởng 78% so với 2022, đồng thời giành vị trí quán quân về dư nợ cho vay ký quỹ trong ngành chứng khoán. Không chỉ đứng đầu về giá trị tuyệt đối, tốc độ cho vay của TCBS cũng tăng trưởng mạnh mẽ, với mức tăng gấp đôi so với cuối năm 2022.

### Đa dạng hóa khách hàng

Số lượng tài khoản mở mới tại TCBS trong năm 2023 hơn 95.000 tài khoản, chiếm 20% số lượng tài khoản mở mới toàn thị trường, nâng tổng số lượng người dùng TCBS lên hơn 1 triệu.

Thu hút nguồn khách hàng cũng đã được đa dạng hóa, khi 46% số lượng tài khoản mới mở trực tiếp từ TCBS, mà không đến từ nguồn khách hàng hiện hữu của TCB. Cùng với đó, nền tảng TCInvest đạt được hiệu suất ấn tượng, duy trì mức truy cập ổn định với hơn 12,4 triệu lượt mỗi tháng, với trung bình trên 400.000 lượt mỗi ngày. Con số này càng ấn tượng khi 95% số lượng giao dịch tại TCBS là giao dịch trực tuyến thay vì tới quầy. Điều này góp phần đưa TCBS trở thành 1 siêu ứng dụng, là một điểm đến phổ biến với khách hàng cho mọi nhu cầu đầu tư và quản lý gia sản.

### Hệ thống và tính năng

Hoàn thành 100% các kịch bản kiểm thử hệ thống KRX trong năm 2023. Sự thành công này đánh dấu TCBS trở thành một trong số ít các công ty chứng khoán đủ điều kiện go-live KRX, một tiêu chí khắt khe về mặt công nghệ và tuân thủ. Bên cạnh đó, với việc đầu tư nâng cấp mạnh nền tảng năm vừa qua, hệ thống TCBS tự tin với lượng tải lên tới 3 triệu lệnh/ngày, sẵn sàng đáp ứng những tính năng mới mà KRX đem tới cho khách hàng như Bán chứng khoán chờ về, Giao dịch trong ngày....

Go-live hệ thống Margin X – Core quản lý sản phẩm Vay ký quỹ, cho phép TCBS linh hoạt áp dụng các quy định về cấp margin cho cổ phiếu, đánh giá, sàng lọc, điều chỉnh các tỷ lệ quản lý rủi ro, hạn mức với tần suất hàng ngày hoặc ngay khi thị trường có các diễn biến bất lợi. Tiên phong triển khai tính năng Chiến lược TWAP và Chiến lược Iceberg, các lệnh thuật toán tiên tiến trên thế giới, cho phép khách hàng tối ưu hóa việc thực hiện các lệnh có khối lượng lớn.

Triển khai mở tài khoản danh nghiệp online trên TCInvest, đưa TCBS là công ty chứng khoán đầu tiên có tính năng này trên thị trường.

Go live giao dịch tại Trade Station trên TCInvest: Đặt lệnh cổ phiếu kết hợp với tra cứu biểu đồ Trading View, đồng thời giao dịch và theo dõi nhiều mã chứng khoán trên cùng một màn hình, lựa chọn bố cục đa dạng, thêm nhiều chỉ báo lưu không giới hạn, tốc độ tải dữ liệu nhanh và mạnh hơn đồ thị thông thường.

Ra mắt Basic Mode – Chế độ đặt lệnh cổ phiếu cơ bản trên TCInvest giúp cá nhân hóa trải nghiệm của Nhà đầu tư.

Ra mắt “Game nhiệm vụ” Vòng Quay May Mắn – iLucky. Bằng cách thực hiện các nhiệm vụ từ dễ đến khó khi tham gia chương trình khách hàng sẽ nhận được các vé dự thưởng để tham gia thả vé và có cơ hội trúng thưởng hàng ngàn quà tặng có giá trị theo ngày, tuần và tháng với tổng giá trị giải thưởng lên tới gần 400 triệu đồng.

### Kênh phân phối

Chính sách giới thiệu khách hàng (iWealth Partners) được tập trung tinh chỉnh và nâng cao chất lượng trong năm 2023 so với các năm trước. Kết năm 2023, chương trình có gần 4.400 iWealth Partners đang hoạt động, với gần 88,2 nghìn tỷ giao dịch cổ phiếu của khách hàng được giới thiệu, đóng góp 16% vào tổng giá trị giao dịch cổ phiếu tại TCBS trong năm.



## MẢNG TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN



### Sản phẩm vượt trội

TCBS đã phát triển các sản phẩm, giải pháp tài chính mới liên quan đến trái phiếu (như trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng) để hỗ trợ khách hàng khôi phục niềm tin vào thị trường trái phiếu và quay trở lại thị trường trái phiếu.

Thấu hiểu nhu cầu của khách hàng khi mong muốn đầu tư vào các sản phẩm trái phiếu có tính an toàn cao, TCBS đã tích cực làm việc với các đối tác để giới thiệu ra thị trường sản phẩm trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng. Trong bối cảnh nhà đầu tư đang lo lắng về tính an toàn khi đầu tư trái phiếu sau một loạt các sự kiện trên thị trường trái phiếu, trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng đã giúp khách hàng cảm thấy an tâm hơn khi đầu tư trái phiếu, từ đó dần thu hút được khách hàng quay trở lại với sản phẩm trái phiếu của TCBS. Trong năm 2023, TCBS đã phân phối thành công hơn 7.200 tỷ trái phiếu được bảo lãnh thanh toán bởi ngân hàng, làm tiền đề cho sự bùng nổ doanh số trái phiếu vào các tháng cuối năm.

### Hệ thống xuất sắc

Trong năm 2023, khi thị trường giao dịch tập trung của trái phiếu riêng lẻ do HNX tổ chức vận hành chính thức đi vào hoạt động, TCBS đã cùng với các thành viên thị trường tích cực triển khai để đảm bảo tuân thủ quy định của Nghị định số 65. Theo đó, đã có tổng cộng 88 mã trái phiếu do TCBS tư vấn (tương ứng với tổng mệnh giá gần 135.000 tỷ đồng) đã được đăng ký trên hệ thống giao dịch tập trung trái phiếu doanh nghiệp trên tổng số 840 mã của toàn thị trường (tương ứng với tổng mệnh giá hơn 354.000 tỷ đồng). Điều này đã góp phần tăng cường tính thanh khoản của thị trường trái phiếu riêng lẻ đồng thời các dữ liệu trên hệ thống này sẽ phục vụ công tác hậu kiểm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với những vi phạm có thể phát sinh trên thị trường.

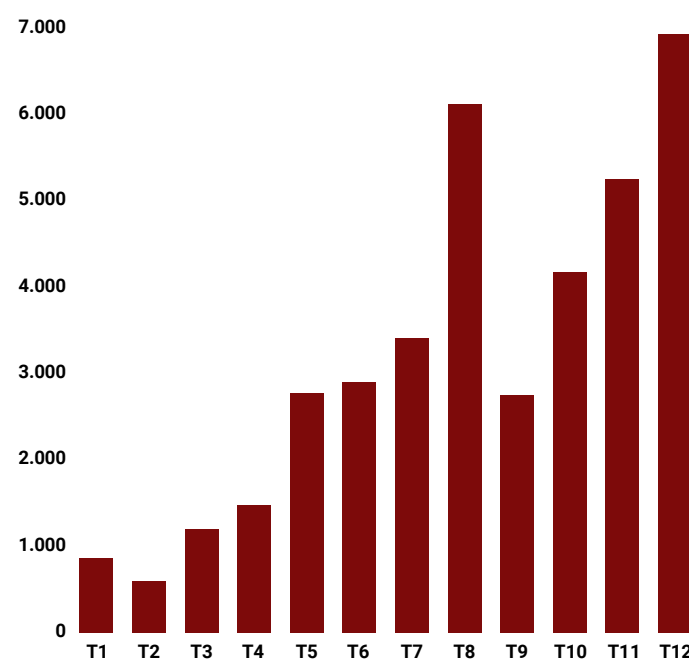
### Nhà phân phối trái phiếu xuất sắc

Các tháng đầu năm 2023 là khoảng thời gian khó khăn của hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp khi khối lượng phân phối trái phiếu chỉ đạt 861 tỷ và 599 tỷ (tháng 1 và 2/2023). Đến giữa năm, niềm tin của nhà đầu tư đang dần quay trở lại với kênh đầu tư trái phiếu doanh nghiệp khi doanh số phân phối trái phiếu trong quý 3 và quý 4/2023 tiếp tục tăng mạnh. Đặc biệt, tháng 12/2023 ghi nhận kỷ lục doanh số phân phối là 6.900 tỷ, cao nhất kể từ ngày ra đời sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp iBond. Lũy kế cả năm 2023 đạt 38 nghìn tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào sự phục hồi của thị trường trái phiếu trong năm 2023.

Bên cạnh đó, TCBS vẫn tiếp tục duy trì vị trí top 1 thị phần trên thị trường môi giới trái phiếu niêm yết với thị phần 45%. (Nguồn: HOSE).

Doanh số các tháng trong năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng



## MẢNG QUẢN LÝ NGUỒN VỐN



### Đón nhận thách thức

Trong năm 2023 vừa qua, đứng trước những thách thức và khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành chứng khoán nói riêng, TCBS đã cho thấy khả năng duy trì thanh khoản tốt và dồi dào, đáp ứng các cơ hội đầu tư hiệu quả đồng thời đảm bảo các nghĩa vụ được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn được quản trị và phân bổ hiệu quả đóng góp vào kết quả kinh doanh xuất sắc của TCBS. Chiến lược của TCBS luôn ưu tiên đa dạng hóa các kênh đầu tư, lựa chọn các sản phẩm tài chính an toàn, uy tín, có thanh khoản tốt nhưng vẫn đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận kinh doanh.

### Quản lý bảng cân đối hiệu quả

Hiện nay, hệ thống quản trị rủi ro của TCBS được xây dựng tuân theo các quy định theo Thông tư 121/2020/TT-BTC Quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán nhằm quản trị các rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, thanh khoản, thị trường, hoạt động,... Ngoài ra, TCBS đặt ra các ngưỡng quản trị rủi ro nội bộ cao hơn tối thiểu 20% so với các quy định đang được áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Danh mục trái phiếu mà TCBS nắm giữ đến cuối năm 2023 đạt gần 14.000 tỷ đồng là các trái phiếu có tổ chức phát hành là những tập đoàn lớn, có uy tín cao trong nước, chưa từng xảy ra bất cứ sự kiện vi phạm thanh toán nào trong quá khứ: Masan, Vinhomes, Thành Thành Công, Nam Long, ... mà trong đó phần lớn các trái phiếu đều được bảo đảm bằng các tài sản có đầy đủ hồ sơ pháp lý và được định giá rõ ràng, minh bạch. Bên cạnh đó, TCBS cũng phân bổ đầu tư vào các tài sản tài chính khác như: chứng chỉ tiền gửi, cổ phiếu,...nhằm đa dạng hóa danh mục và tối ưu hóa lợi nhuận phù hợp với từng giai đoạn của thị trường. Tổng tài sản của TCBS tại 31/12/2023 đạt gần 44.000 tỷ đồng, đánh dấu mức tăng trưởng mạnh 68% so với năm 2022.

### Đa dạng hóa nguồn vốn

Với mục tiêu quy mô và chất lượng tài sản như trên, TCBS đã duy trì nền tảng nguồn vốn tăng trưởng bền vững qua các năm. Trong tháng 06/2023, TCBS đã phát hành thành công cổ phiếu riêng lẻ trị giá hơn 10.000 tỷ đồng theo đúng lộ trình chiến lược 5 năm 2021-2025, nhằm tăng vốn chủ sở hữu, giữ vững vị thế dẫn đầu ở các mảng kinh doanh cốt lõi. Đến cuối năm 2023, vốn chủ sở hữu của TCBS đạt trên 23.600 tỷ đồng, là công ty chứng khoán có quy mô vốn chủ sở hữu cao nhất toàn ngành.

Với nền tảng vốn chủ sở hữu vững mạnh, TCBS đã phát huy lợi thế trong việc đàm phán thành công các hạn mức tín dụng trong và ngoài nước. Cụ thể, tổng hạn mức tín dụng mà ngân hàng trong nước đang cấp cho TCBS đạt hơn 10.000 tỷ đồng, trong đó hơn 8.000 tỷ là hạn mức tín chấp cho thấy mức độ tín nhiệm cao của TCBS. Bên cạnh đó, tổng giá trị hạn mức vay hợp vốn tín chấp nước ngoài lũy kế lên hơn 526 triệu USD tính từ thời điểm cuối năm 2020; trong đó bao gồm 2 khoản vay hợp vốn do các định chế tài chính lớn trên thế giới đóng vai trò đồng thu xếp và khoản vay song phương với các ngân hàng quốc tế.

Việc huy động thành công cho các khoản vay tín chấp quốc tế, không tài sản đảm bảo với quy mô lớn đã chứng tỏ vị thế và uy tín của TCBS trong mắt các định chế tài chính nước ngoài và khẳng định niềm tin của các tổ chức quốc tế vào sự tăng trưởng bền vững dài hạn của TCBS nói riêng, cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung. Đặc biệt, TCBS đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận gia hạn khoản vay nước ngoài ngắn hạn thành trung, dài hạn; trở thành một trong những công ty chứng khoán đầu tiên huy động được nguồn vốn nước ngoài dài hạn. Điều này cũng góp phần giúp TCBS linh hoạt điều chuyển nguồn vốn ngắn hạn/dài hạn vào những tài sản tài chính phù hợp, đảm bảo rủi ro về an toàn vốn. Tận dụng được những ưu thế về vốn chủ và nguồn hạn mức dồi dào, TCBS đã chủ động tối ưu hóa nguồn chi phí vốn để đạt những mục tiêu kinh doanh đặt ra trong năm 2023.

## MẢNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ



### Dấu ấn năm 2023

Tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) các Quỹ do TCBS là đối tác phân phối chính đạt khoảng 3.270 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023 với trên 38 nghìn nhà đầu tư.

Tăng cường các hoạt động truyền thông về các sản phẩm đầu tư chứng chỉ quỹ, phối hợp cùng các đối tác Công ty quản lý quỹ thường xuyên cập nhật định kỳ hiệu quả đầu tư của các quỹ trên các kênh mạng xã hội của TCBS.

Cải tiến và bổ sung các tính năng hỗ trợ quản lý gia sản trên nền tảng TCIInvest như Sổ tay Đầu tư chứng chỉ Quỹ, Robo-advisor TCWealth, iPlan, Fund Allocation ...

Xây dựng nền tảng giao dịch quỹ Fund Mart trực tuyến 100% giúp khách hàng có thể mua chứng chỉ quỹ mở chỉ với một vài thao tác đơn giản. Fund Mart dự kiến sẽ được ra mắt và đưa lên kệ nhiều quỹ đầu tư từ các công ty quản lý quỹ khác nhau với thông tin đầy đủ minh bạch, có thể so sánh, sàng lọc theo nhu cầu, phục vụ các mục tiêu đầu tư đa dạng của khách hàng.

### Các quỹ đầu tư TCBS đang phân phối



#### Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom (TCBF)

**Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**

**Tổng tài sản quản lý: 2.520 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023.**

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCBF đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định như các trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín, kỳ vọng mang lại lợi nhuận bền vững trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập. Quỹ TCBF được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).



#### Quỹ Đầu Tư Cân Bằng linh Hoạt Techcom (TCFF)

**Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**

**Tổng tài sản quản lý: 84 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023.**

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCFE đầu tư cân bằng giữa các tài sản là cổ phiếu và trái phiếu nhằm giúp nhà đầu tư tiếp cận các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt đồng thời giảm thiểu rủi ro biến động thị trường thông qua đầu tư vào trái phiếu. Quỹ TCFE được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).



#### Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF)

**Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**

**Tổng tài sản quản lý: 317 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023.**

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCEF tập trung đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp hàng đầu đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam với các đặc điểm sau: thị phần dẫn đầu ở những ngành nghề trọng yếu và có tiềm năng tăng trưởng dài hạn cao, năng lực quản trị tốt, tài chính vững mạnh, cơ cấu cổ đông đa dạng và bền vững... Lợi nhuận dài hạn của quỹ kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư. Quỹ TCEF được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).

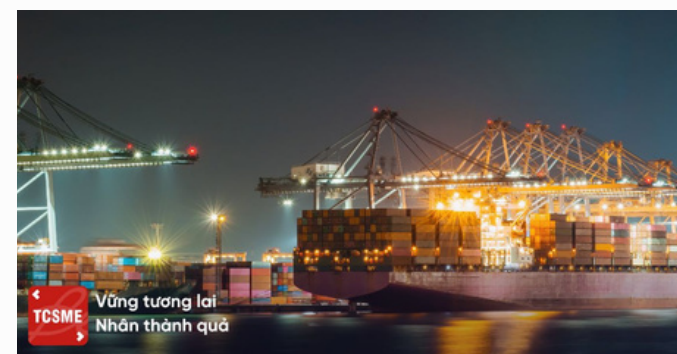


#### Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN)

**Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**

**Tổng tài sản quản lý: 79 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023.**

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCFIN đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam Đây là lĩnh vực kinh tế rất quan trọng và song hành cùng sự phát triển cùng nền kinh tế Việt Nam, vốn hóa các công ty niêm yết chiếm tới gần 40% tổng vốn hóa của VN-Index. Quỹ TCFIN được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).

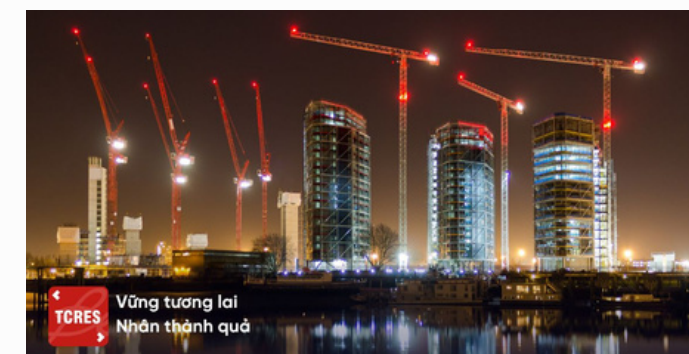


#### Quỹ Đầu tư cổ phiếu các Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME)

**Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**

**Tổng tài sản quản lý: 76 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023.**

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCSME đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu thuộc nhóm vốn hóa vừa (midcap) và nhỏ (smallcap) đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư. Quỹ TCSME được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).



#### Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)

**Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**

**Tổng tài sản quản lý: 65 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023.**

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCRES đầu tư vào cổ phần của các công ty hàng đầu, hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng trên thị trường chứng khoán Việt Nam với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư. Quỹ TCRES được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).

## 2. CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TCBS

### Dữ liệu xuất sắc

Hiện tại, TCBS đang phục vụ gần một triệu khách hàng và để cá nhân hóa các nhu cầu đầu tư khác nhau, chúng tôi cần phải hiểu từng khách hàng của mình, bằng việc tập trung xử lý dữ liệu. TCBS sử dụng dữ liệu không chỉ để xây dựng hệ thống dữ liệu toàn diện cả về kiến trúc nền tảng và ứng dụng trong kinh doanh, mà mục tiêu hướng đến còn là phân tích nhu cầu, đo được sự thay đổi của mỗi khách hàng theo thời gian nhằm chăm sóc khách hàng 1 cách tốt nhất.

Tiếp nối những thành quả xây dựng nền tảng từ 2 năm trước, năm 2023 chúng tôi đã nâng cấp nền tảng AWS Data Lakehouse lên mức độ hoàn thiện cao nhất với rất nhiều tính năng hữu dụng. **"Dữ liệu là tài sản quý giá của doanh nghiệp"** - TCBS biến những con số khô khan thành giá trị kinh doanh, chúng tôi đã xây các Datamart (kho dữ liệu cục bộ) riêng biệt cho mỗi nghiệp vụ kinh doanh của TCBS, các Datamart này lưu trữ những dữ liệu sạch, được phân tích và tổng hợp chuyên sâu, đặc tính hoá để luôn sẵn sàng phục vụ tối ưu cho mảng kinh doanh đó (Ví dụ như Cổ phiếu, Trái phiếu, Chứng chỉ quỹ, Rủi ro...). Điều này giúp chúng tôi tạo ra những báo cáo phân tích chính xác, sắc bén, phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh một cách nhanh chóng nhất.

Ở TCBS, toàn bộ các mảng kinh doanh đều sử dụng dữ liệu và các công cụ phân tích dữ liệu để có những đánh giá mang tính quyết định nhằm xây dựng những sản phẩm và chính sách khách hàng tốt nhất. Bên cạnh đó, việc hiểu khách hàng, coi "khách hàng là trọng tâm", tối ưu hoá lợi nhuận đầu tư và mang đến trải nghiệm vượt trội luôn là điều mà TCBS hướng tới và coi đó là sự sống của doanh nghiệp. Và từ nhu cầu trên, CDP - Customer Data Platform với trái tim là hệ thống dữ liệu tập trung TCBS Customer 360 được xây dựng hoàn thiện, đây là hệ thống lưu trữ dữ liệu toàn diện, đa chiều, chuyên sâu về từng khách hàng của TCBS. Chúng tôi luôn tìm cách hiểu rõ hơn về nhu cầu và mong đợi của khách hàng, từ đó gia tăng trải nghiệm cá nhân hoá và đảm bảo mang đến những giải pháp quản lý tài sản phù hợp nhất.

### "Dữ liệu là tài sản quý giá của doanh nghiệp" TCBS biến những con số khô khan thành giá trị kinh doanh

Doanh số T-1

● Sơ cấp ● Thứ cấp



Doanh số tuần

● Sơ cấp ● Thứ cấp



Doanh số tháng

● Sơ cấp ● Thứ cấp



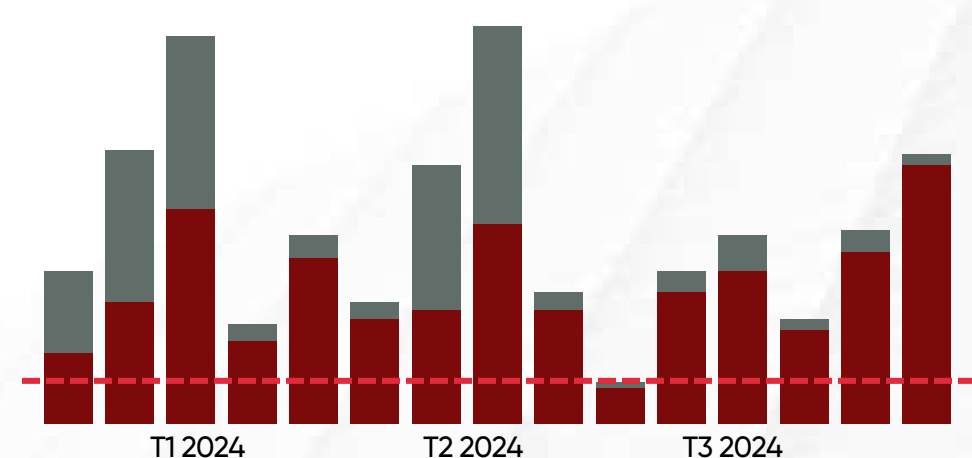
Doanh số năm

● Sơ cấp ● Thứ cấp



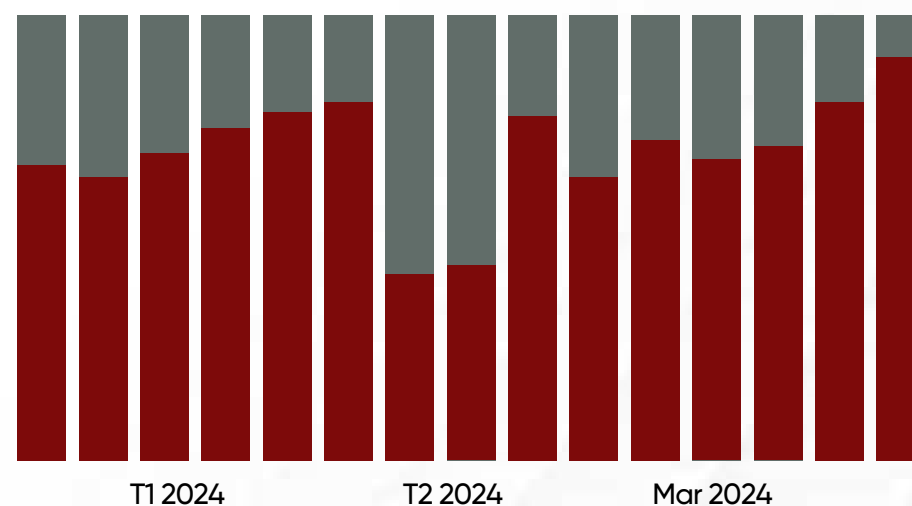
Doanh số 14 tuần gần nhất

● Sơ cấp ● Thứ cấp



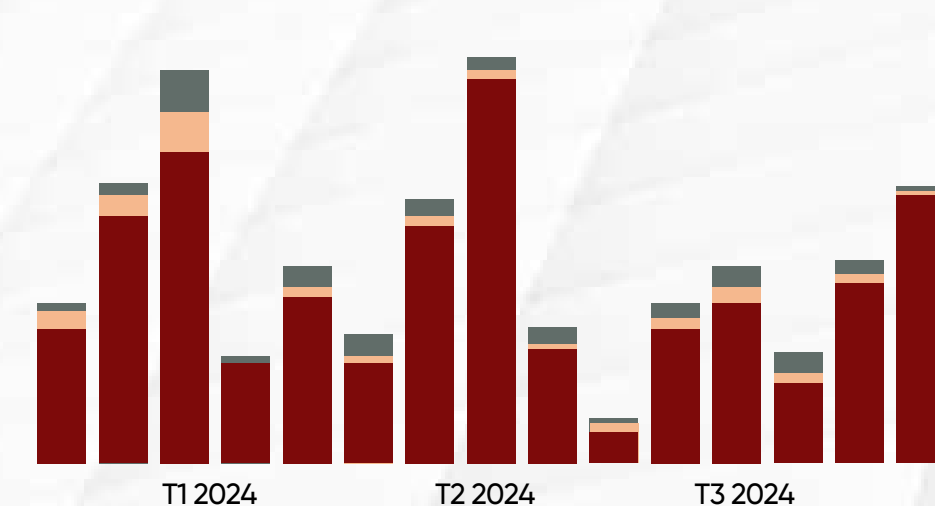
Doanh số 14 tuần gần nhất theo hình thức đặt lệnh

● Referral ● Selfserved



Doanh số 14 tuần gần nhất theo phân loại khách hàng

● Existing Cus ● New Cus ● Zero\_comeback



## Thể chế hóa trí tuệ nhân tạo AI trong vận hành và kinh doanh

Một điểm thành công lớn nữa của TCBS trong năm 2023, chúng tôi đã triển khai thành công AI trong kinh doanh. Dữ liệu xuất sắc là chìa khóa để hiện thực hóa tiềm năng AI. TCBS đã ứng dụng Machine Learning, Generative AI vào từng sản phẩm, những tính năng nổi trội như:

- Dự đoán xu hướng đầu tư, dòng tiền
- Gợi ý sản phẩm phù hợp nhu cầu: risk control, best portfolio hay Tailored Portfolio cho từng khách hàng hay nhóm nhỏ khách hàng riêng biệt.
- Các ứng dụng Robo hỗ trợ khách hàng và vận hành kinh doanh cũng đã được triển khai. Đặc biệt, Auto Machine Learning đã và đang được xây dựng, mở ra một trang mới cho việc ứng dụng AI trong kinh doanh của TCBS.

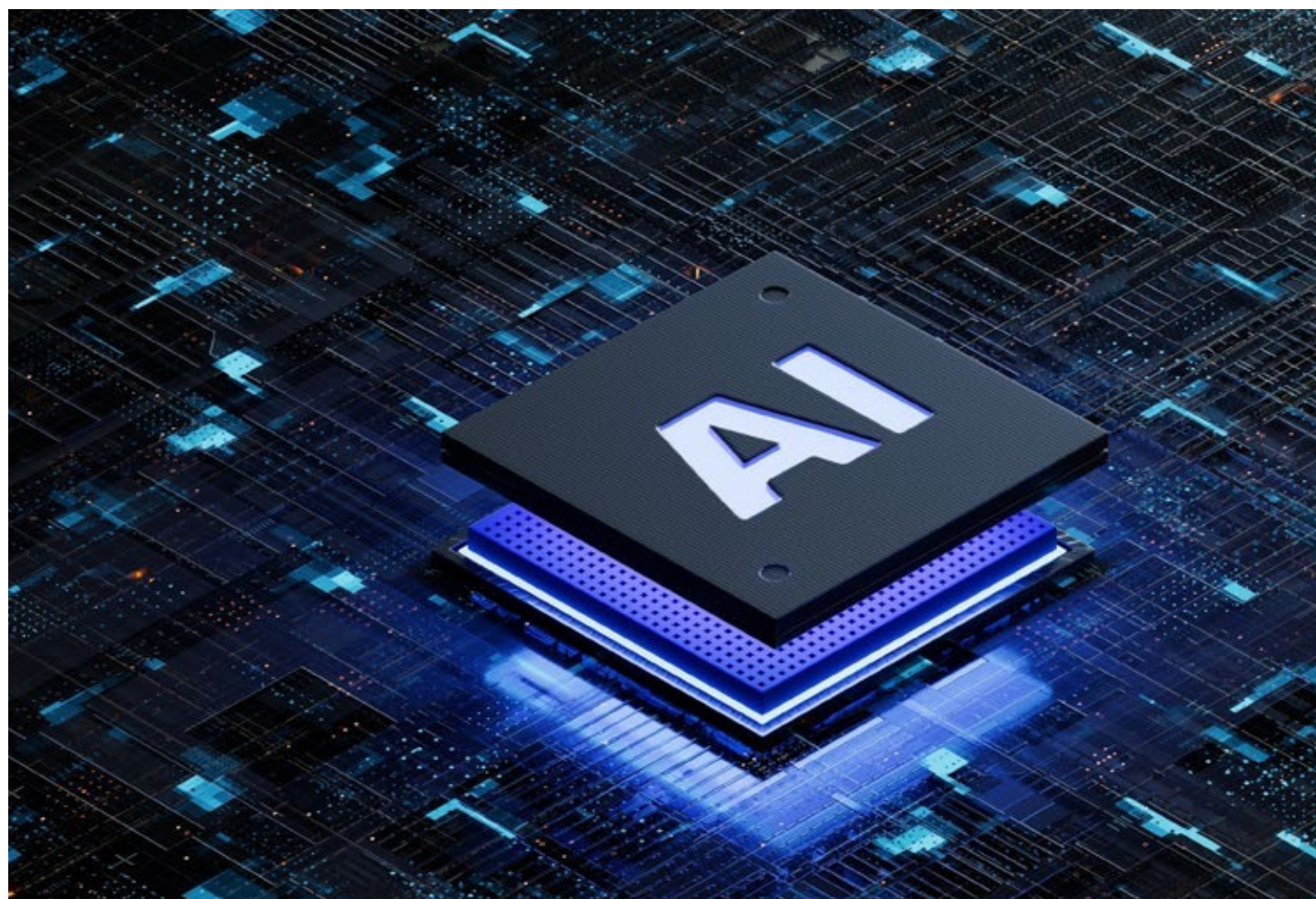
Để tăng năng suất lao động lên 20-30%, TCBS đã trang bị công cụ Microsoft Github Copilot cho các lập trình viên. Github Copilot là một công cụ hỗ trợ lập trình viên phát triển mã nguồn mở mới và nhanh chóng. Được phát triển bởi Github và OpenAI, Copilot sử dụng trí tuệ nhân tạo AI để đề xuất mã nguồn và các đoạn mã dựa trên các mẫu mã có sẵn và văn bản mô tả ngắn gọn của nhiệm vụ lập trình. Với khả năng tự động hoàn thành mã, Copilot giúp tăng tốc độ phát triển và giảm thời gian lập trình cho các dự án phần mềm.

Điều này giúp cho việc viết mã trở nên dễ dàng hơn, đặc biệt đối với các dự án lớn hoặc các nhiệm vụ lập trình phức tạp. Copilot không chỉ đơn thuần là một công cụ hoàn thành mã, mà còn là một công cụ học hỏi và hỗ trợ cho các lập trình viên ở mọi cấp độ kỹ năng.

Trong năm 2023, nhờ áp dụng hiệu quả các phương pháp và mô hình công nghệ tiên tiến, Công ty đã tăng cường khả năng Go-live, với tổng cộng 1.338 dự án được triển khai. Cùng với đó, hệ thống TCInvest đạt được hiệu suất ấn tượng, duy trì mức truy cập ổn định với hơn 12,4 triệu lượt mỗi tháng, trung bình trên 400.000 lượt mỗi ngày.

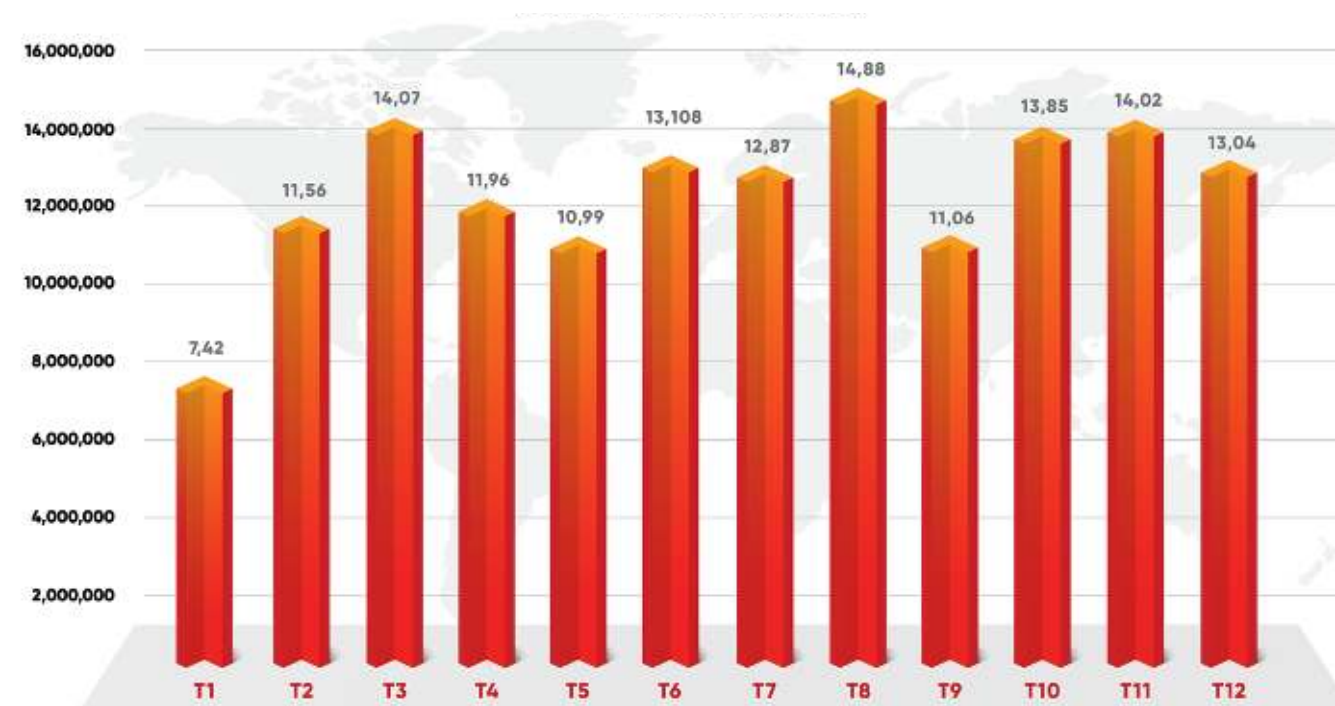
Để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định trong khi liên tục được nâng cấp với tần suất cao, TCBS đã không ngừng tăng cường biện pháp phòng ngừa và nhanh chóng phát hiện các rủi ro bảo mật thông tin. Năm 2023, TCBS tiếp tục duy trì điểm Microsoft Security Score đạt 83.36/100, điểm AWS Foundation Security Best Practices đạt 80.5/100.

Các chỉ số trên khẳng định TCBS là doanh nghiệp đứng đầu trong việc có năng lực và cam kết đối với bảo mật thông tin. Điều này không chỉ tăng cường lòng tin từ phía khách hàng, đối tác kinh doanh mà còn giúp TCBS giảm rủi ro mất dữ liệu, thất thoát thông tin, tăng cường khả năng phòng ngừa các cuộc tấn công mạng để tối ưu quy trình vận hành.

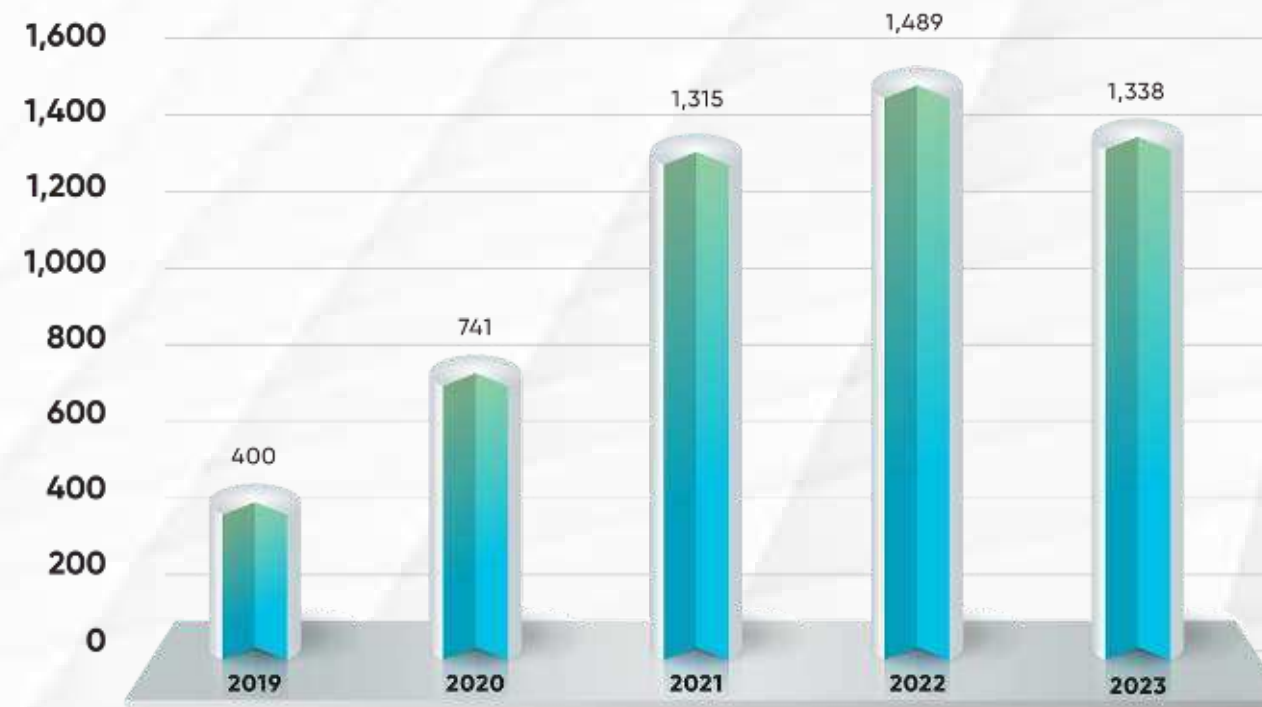


## Lượt truy cập hệ thống TCInvest trong năm 2023

Đơn vị: triệu lượt



## Số lượng dự án Golive hàng năm tại TCBS



# TỔ CHỨC NHÂN SỰ

## Danh sách Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác



**BÀ NGUYỄN THỊ THU HIỀN**  
Tổng Giám đốc



**BÀ PHẠM DIỆU LINH**  
Phó Tổng giám đốc



**BÀ BUI THỊ THU HẰNG**  
Phó Tổng Giám đốc



**BÀ NGUYỄN THỊ HOẠT**  
Phó Tổng Giám đốc



**BÀ TRẦN THỊ THU TRANG**  
Phó Tổng Giám đốc



**ÔNG NGUYỄN TUẤN CƯỜNG**  
Phó Tổng Giám đốc



**ÔNG NGÔ HOÀNG HÀ**  
Phó Tổng Giám đốc



**BÀ PHẠM THÚY VÂN**  
Kế toán trưởng

## Tình hình thay đổi trong Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04/05/2023
Bà Phạm Thúy Vân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/11/2023
Bà Nguyễn Thục Anh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01/11/2023



## Chính sách đối với người lao động

Năm 2023, tổng cộng có 483 nhân sự tại TCBS. Trong đó, nhân sự công nghệ lên đến 249 CBNV, chiếm 51,5% tổng số CBNV Công ty

Để nâng cao mức độ gắn bó, giữ chân Người lao động có Chuyên môn cao, Ban lãnh đạo thường xuyên rà soát về chế độ lương thưởng của Người lao động. Năm 2023, TCBS đã thực hiện 1 kỳ nâng lương định kỳ vào tháng 4.

Ngoài ra, TCBS đã chi trả chi phí cho gói bảo hiểm sức khỏe cho CBNV, bảo hiểm này đã hỗ trợ rất tốt cho CBNV trong điều trị nội trú, ngoại trú cũng như các rủi ro khác về sức khỏe.

Các hoạt động truyền thông nội bộ, hoạt động gắn kết của Công ty cũng được tổ chức đầy đủ và hiệu quả như hoạt động Team building, Tổng kết 6 tháng đầu năm, hoạt động trong các dịp lễ như ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. Ban lãnh đạo cũng dành nhiều sự quan tâm tới gia đình CBNV như tổ chức giao lưu Ngày hội Gia đình, tặng quà con em CBNV nhân Ngày thiếu nhi 01/06, tết Trung thu. Các hoạt động thăm hỏi CBNV theo chế độ sinh con, ốm đau, hiếu hỷ, v.v đều được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tổng số cổ phần	217,699,420
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	112.404.680
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu	105.294.740

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>	<b>217.699.420</b>	<b>100%</b>
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>215.447.139</b>	<b>98,97%</b>
1.1	Tổ chức	204.999.990	94,17%
1.2	Cá nhân	10.447.149	4,80%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2.252.281</b>	<b>1,03%</b>
2.1	Tổ chức	2.252.281	1,03%
2.2	Cá nhân	0	0%
<b>II</b>	<b>Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác</b>	<b>217.699.420</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đồng sáng lập	0	0%
2	Cổ đồng lớn	204.999.990	94,17%
3	Cổ đồng nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.699.430	5,83%

STT	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau tăng (VND)	Hình thức phát hành	Giấy phép	Đơn vị cấp
1	25/09/2018	58.201.050.000	1.058.201.050.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
2	27/05/2019	65.394.460.000	1.123.595.510.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
3	06/10/2020	651.290.000	1.124.246.800.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
4	10/02/2022	1.893.900.000	1.126.140.700.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
5	18/10/2022	853.500.000	1.126.994.200.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 18/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
6	15/06/2023	1.050.000.000.000	2.176.994.200.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 54/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/06/2023 về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

## Triển vọng kinh tế 2024

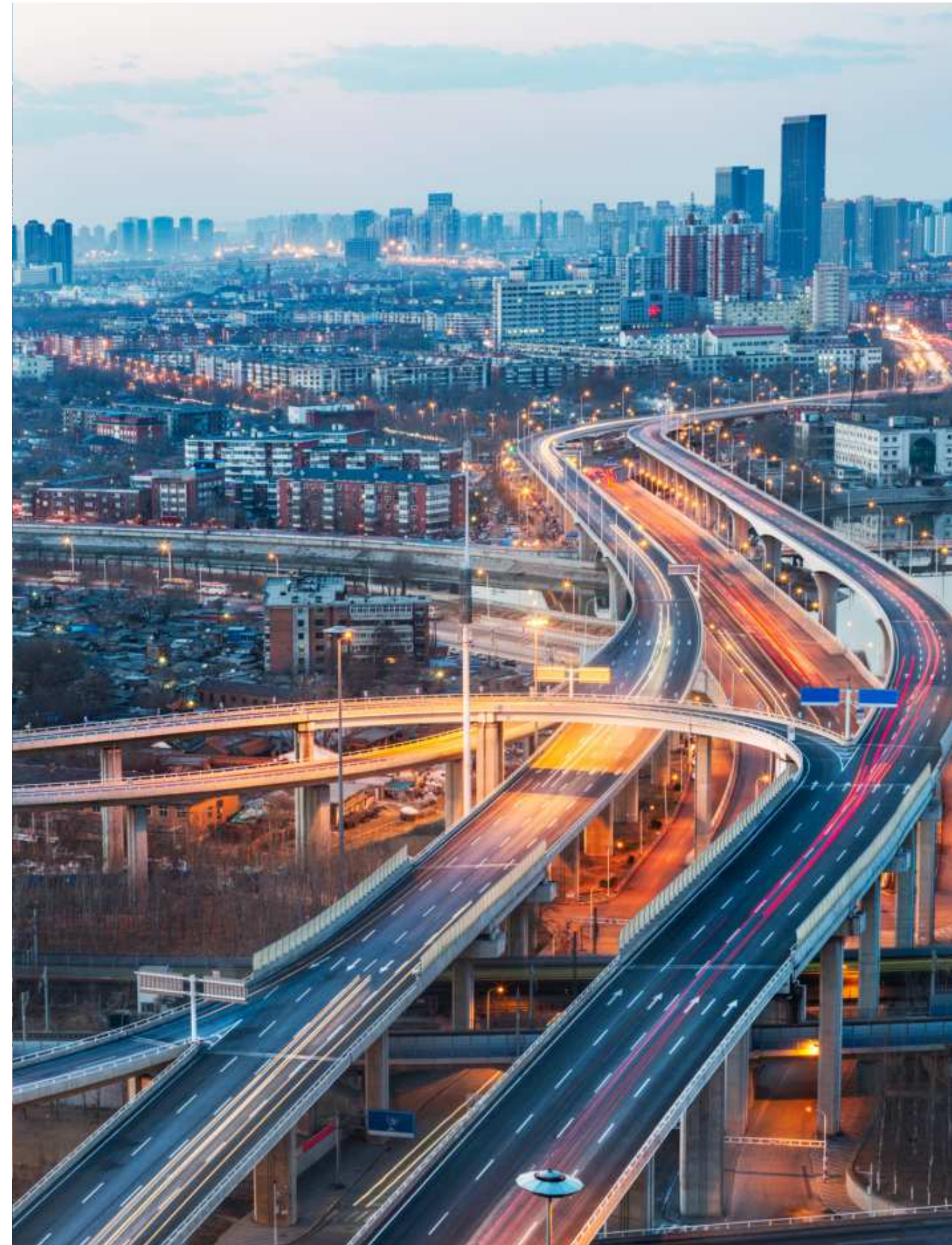
Trong năm 2023, các Ngân hàng Trung ương (NHTW) lớn trên thế giới vẫn duy trì mật bằng lãi suất cao nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát. Áp lực giá cả hiện vẫn còn neo cao tại nhiều nước, tình hình quan hệ quốc tế diễn biến nhanh và phức tạp, có thể gây tắc nghẽn nguồn cung năng lượng trong thời gian tới. Tuy nhiên, việc giá thực phẩm và năng lượng dần hạ nhiệt cũng như chuỗi cung ứng được cải thiện có thể tạo dư địa để các NHTW chấm dứt chu kỳ tăng, và tiến tới cắt giảm lãi suất trong năm 2024. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Việc này đòi hỏi các chính sách linh hoạt, kịp thời của Chính phủ để duy trì các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.

Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, chính sách linh hoạt của Chính phủ giúp kiểm soát lạm phát, thúc đẩy phát triển kinh tế. Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

- Lũy kế cả năm 2023, giải ngân vốn đầu tư công đạt khoảng 73,5% kế hoạch cả năm, tương đương mức 580 nghìn tỷ (tăng mạnh 33,1% so với cùng kỳ 2022). Trong năm 2024, Quốc hội đã trình kế hoạch dự chi cho ngân sách chi đầu tư phát triển là 677 nghìn tỷ đồng (tăng 108 nghìn tỷ đồng so với dự toán 2023). Đây tiếp tục được coi là động lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định vĩ mô, phát triển kết cấu hạ tầng. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như Xây dựng, Vật liệu xây dựng,...
- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam trong giai đoạn đón làn sóng dịch chuyển đầu tư và tái cơ cấu chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia. Bên cạnh đó, các chính sách của Chính phủ trong việc thu hút FDI, hợp tác chiến lược với Hoa Kỳ và Nhật Bản, cùng với cơ sở hạ tầng được hoàn thiện là động lực thúc đẩy đối với ngành Bất động sản Khu công nghiệp.
- Thương mại hàng hóa kỳ vọng được cải thiện trong năm 2024 nhờ số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã tương đối ổn định lại thời gian gần đây. Các ngành được hưởng lợi kỳ vọng là những ngành mà Việt Nam có thế mạnh xuất khẩu như Dệt may, Thủy hải sản...

- Thị trường Bất động sản đang chuyển biến tích cực, mặc dù vẫn còn nhiều thách thức cần giải quyết và vẫn thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài. Chính phủ đã và đang động thái để tháo gỡ vướng mắc và thông qua nhiều biện pháp để thúc đẩy phát triển thị trường như các hoạt động cải cách khung pháp lý (Luật đất đai sửa đổi, Nghị quyết 33 ...), công bố Quy hoạch tại các tỉnh thành (TP. Hải Phòng, TP. Cần Thơ, TP. Đà Nẵng, Quảng Ngãi ...)
- Môi trường lãi suất thấp, các chính sách của chính phủ nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, nhu cầu hồi phục ở các thị trường lớn trên thế giới kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhu cầu vay vốn cho hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực Bất động sản, thương mại và sản xuất. Điều này sẽ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng tại các Ngân hàng trong năm 2024.
- Hệ thống KRX dự kiến sớm được đưa vào sử dụng sẽ thúc đẩy giao dịch trên thị trường chứng khoán. Khi hoàn thiện và sử dụng đầy đủ tính năng, KRX sẽ mang lại nhiều cải tiến quan trọng, bao gồm tăng số lượng lệnh, tăng tốc độ khớp lệnh, đẩy mạnh giao dịch T+1, T+0, giảm thời gian thanh toán và đa dạng hóa sản phẩm và hình thức đầu tư như nghiệp vụ bán khống và các hợp đồng quyền chọn. Qua đó, hệ thống KRX được kỳ vọng sẽ tạo tiền đề giúp nâng hạng thị trường, cũng như thu hút các dòng vốn ngoại tham gia, nhóm ngành Chứng khoán kỳ vọng sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ những yếu tố này.

Trước những khó khăn và thách thức, theo báo cáo Triển vọng phát triển Châu Á tháng 12/2023, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024 là 6,0% nhờ chính sách tiền tệ thận trọng và chủ động, đầu tư công cao thúc đẩy kinh tế. Ngoài ra, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) cũng đưa ra dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng 5,8% trong năm 2024 và 6,9% vào năm 2025, nằm trong top 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất toàn cầu.



## Chiến lược và mục tiêu kinh doanh

Kiên định với hành trình theo đuổi chiến lược Wealthtech, nhờ chiến lược hoạt động linh hoạt, nhạy bén theo từng giai đoạn và bối cảnh thị trường, TCBS đang vững bước trên hành trình củng cố vị thế là một trong những Công ty Chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam.

Công Ty xác định 3 yếu tố cốt lõi cho một chiến lược phát triển bền vững:

- **Chất lượng sản phẩm và dịch vụ:** Đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, TCBS luôn chú trọng đầu tư và tiên phong ra mắt các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản mới, đáp ứng các nhu cầu đầu tư khác nhau của khách hàng.
- **Nguồn nhân lực:** Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm, có kiến thức chuyên môn sâu rộng là nền tảng cho sự thành công của TCBS.
- **Dữ liệu và công nghệ xuất sắc:** Áp dụng công nghệ tiên tiến, tập trung vào nền tảng wealthtech, tối ưu hóa dữ liệu toàn diện và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong dịch vụ đầu tư và quản lý gia sản, TCBS tự hào mang đến trải nghiệm đầu tư tiện lợi, an toàn và hiệu quả.

Năm 2024, TCBS tiếp bước trên chặng đường chiến lược 5 năm với mục tiêu trở thành Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam. Để giữ vững vị thế dẫn đầu ở các mảng kinh doanh cốt lõi, hướng đến chinh phục mục tiêu công

ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất và tận dụng tối đa nguồn vốn dồi dào để mang lại giá trị dài hạn cho khách hàng và cổ đông, năm 2024, TCBS tiếp tục:

- Gia tăng các nguồn vốn trung hạn và dài hạn từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.
- Xây dựng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ đa dạng, chuyên biệt theo từng nhu cầu khác nhau của khách hàng trên nền tảng công nghệ số.
- Đầu tư mạnh vào hệ thống Công nghệ thông tin, bao gồm hệ thống KRX nhằm mang lại trải nghiệm quản lý gia sản tốt nhất cho nhà đầu tư
- Phát triển thêm các sản phẩm mới nhằm đem lại nhiều tiện ích và gia tăng lựa chọn cho khách hàng trong hành trình đầu tư. Trong các sản phẩm mới, ngay từ đầu năm 2024, HĐQT đã thông qua Nghị quyết Chào bán chứng quyền của Công ty. Với sản phẩm Chứng quyền này, TCBS sẽ giúp khách hàng đa dạng hóa danh mục đầu tư và nắm bắt cơ hội trên thị trường chứng khoán dự báo sẽ có nhiều yếu tố khả quan trong năm 2024.

TCBS kỳ vọng năm 2024 tiếp tục là một năm quan trọng đưa TCBS trở thành công ty Wealthtech có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi và hoàn thành các mục tiêu tài chính đã đề ra.

Định hướng phát triển của từng mảng dịch vụ cho năm 2024 được đặt ra như sau:

### ➤ Mảng Ngân hàng đầu tư

- Tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tài chính mới, bao gồm nhưng không giới hạn ở trái phiếu xanh, trái phiếu có bảo lãnh thanh toán, trái phiếu chuyển đổi/hoán đổi, trái phiếu kèm chứng quyền/quyền mua bất động sản và trái phiếu liên kết với hàng hóa;
- Mở rộng mảng dịch vụ tư vấn niêm yết đại chúng (IPO) cho các doanh nghiệp quy mô vừa, xây dựng nền tảng/platform cung cấp dịch vụ IPO qua hình thức đấu giá cổ phần;
- Đẩy mạnh mảng tư vấn tái cấu trúc, tư vấn thu tóm và sáp nhập (M&A); và
- Tập trung mở rộng kênh phân phối trái phiếu cho nhà đầu tư tổ chức (bao gồm các công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư và các doanh nghiệp vừa & nhỏ).

### ➤ Mảng Dịch vụ chứng khoán

- Tiến đến năm giao dịch mới 2024, với những dự báo lạc quan về thị trường chứng khoán, TCBS sẽ tiếp tục miễn phí giao dịch cổ phiếu, phái sinh, chứng quyền và chứng chỉ quỹ niêm yết cho khách hàng giao dịch trên TInvest. Song song đầu tư mạnh nền tảng công nghệ, chủ động sẵn sàng cho go-live hệ thống KRX, với những tính năng mới đem tới cho khách hàng như Bán chứng khoán chờ về, Giao dịch trong ngày..., TCBS hướng đến chinh phục mục tiêu công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất.
- Với lợi thế tiếp cận các nguồn vốn rẻ, dồi dào, cũng như khai thác dư địa cho vay ký quỹ của thị trường, TCBS sẽ tiếp tục đem đến cho Nhà đầu tư thêm nhiều ưu đãi và lợi ích vượt trội như các gói vay cạnh tranh cho khách hàng chưa từng phát sinh vay, các gói vay linh hoạt lãi suất chỉ từ 0%/năm. Bên cạnh đó, TCBS hướng tới cạnh tranh thị phần vay ký quỹ bằng công nghệ, tinh chỉnh và nâng cấp hệ thống quản lý ký quỹ Margin X, có thể xây dựng các mức lãi suất vay theo từng mã cổ phiếu, theo từng chân dung, nhóm khách hàng khác nhau, tích hợp được với nhiều hệ thống quản lý tài sản khác như trái phiếu, chứng chỉ quỹ, thay vì duy nhất sản phẩm cổ phiếu hiện nay, củng cố vị thế dẫn đầu thị trường của mảng kinh doanh cốt lõi.

- 2024 cũng là năm TCBS tiếp tục cho ra mắt các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản bứt phá cho Nhà đầu tư, gần nhất là phát hành chứng quyền có bảo đảm, tới những sản phẩm cấu trúc tiên tiến tại các thị trường phát triển (Structured Deposit, Equity Linked note, Fixed Coupon Note...). TCBS đặt nhiệm vụ khẳng định vị thế là Công ty Tài chính công nghệ (Wealthtech) hàng đầu, với một hệ sinh thái dịch vụ Tài chính, Đầu tư, Quản lý gia sản toàn diện.
- Kiên định cùng hướng đi hạn chế nhân viên môi giới, Chương trình iWealth Partner, Nền tảng đầu tư cộng đồng (iCopy) sẽ tiếp tục được TCBS chú trọng tinh chỉnh chính sách, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa chiến lược sao chép đầu tư... để các iWealth Partner/iTrader thực sự là những đối tác giới thiệu tiện ích, công cụ và tính năng nền tảng TInvest uy tín và chuẩn mực tới hàng triệu khách hàng Việt Nam.

### ➤ Dịch vụ Tự doanh chứng khoán

Đa dạng hóa sản phẩm trái phiếu nhằm ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhà đầu tư bán lẻ, giúp cho nhà đầu tư phân bổ danh mục phù hợp với khẩu vị rủi ro.

### ➤ Dịch vụ Nguồn vốn

- Tiếp tục định hướng mở rộng các kênh đầu tư trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi cũng như các sản phẩm tiền tệ khác trên thị trường, đa dạng hóa các nguồn vốn trong và ngoài nước để tối ưu hóa chi phí.
- Liên tục hướng tới tự động hóa các hệ thống giao dịch để đảm bảo việc quản trị rủi ro cũng như tối ưu hóa lợi nhuận. Đẩy mạnh phát triển kênh bán các sản phẩm đầu tư cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp còn nhiều tiềm năng và tối ưu các sản phẩm chuyên biệt cho tệp khách hàng này.



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

- HĐQT đã giám sát các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công Ty. Đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán và các đơn vị có liên quan.
- Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, để phục vụ cho các quyết sách kịp thời cho hoạt động kinh doanh, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Nghị quyết và quyết định HĐQT ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên.
- Nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết Phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2023 của Công ty và các Nghị quyết về việc thực hiện đầu tư các mã trái phiếu mới mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

## Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công Ty.

## Các kế hoạch định hướng của HĐQT

Trong năm 2024, căn cứ diễn biến thị trường nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, HĐQT tiếp tục phát huy tổng nguồn lực, đồng thời triển khai thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chủ trương đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua.

Cụ thể gồm các vấn đề sau:








- Tiếp tục hành trình chiến lược Wealthtech (tài chính công nghệ), ứng dụng công nghệ dữ liệu và máy học.
- Đa dạng hóa danh mục nguồn vốn trung hạn và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước.
- Tiếp tục nâng cấp hệ sinh thái nền tảng số, sản phẩm tài chính, dịch vụ tài chính cung ứng tới khách hàng.



# QUẢN TRỊ CÔNG TY

## Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2023

STT	Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
1	 Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bổ nhiệm lại ngày 26/04/2023		3,1756%
2	 Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bổ nhiệm lại ngày 26/04/2023		0,5161%
3	 Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bổ nhiệm lại ngày 26/04/2023		0%
4	 Ông Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 04/12/2023	Kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 ngày 26/04/2023	0%
5	 Ông Darren Neale Buckley	Thành viên HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bổ nhiệm lại ngày 26/04/2023	Miễn nhiệm ngày 04/12/2023	0%
6	 Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Thành viên HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bổ nhiệm lại ngày 26/04/2023		0%
7	 Ông Kalyanaraman Sivaramakrishnan	Thành viên HĐQT	Kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bổ nhiệm lại ngày 26/04/2023	Miễn nhiệm ngày 04/12/2023	0%



### ➤ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

### ➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT thực hiện trong năm 2023 đã tập trung đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ cũng như các quy chế quản trị, quy chế nội bộ của Công Ty.

Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, đồng thời tuân thủ các quy định của Pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt các chức năng định hướng phát triển của Công Ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Tổng Giám đốc được phân tích và tham vấn kịp thời từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công Ty và cổ đông.

HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công Ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của năm 2023, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho Người lao động trong Công Ty.

#### Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân Minh	08/08	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	08/08	100%	
3	Ông Phan Thanh Sơn	08/08	100%	
4	Ông Lê Huy Hoàng	04/08	50%	Do từ 26/04/2023 đến 04/12/2023 không là TV HĐQT
5	Darren Neale Buckley	07/08	87,5%	Do bổ nhiệm ngày 26/04/2023 và miễn nhiệm ngày 04/12/2023
6	Alexandre Charles Emmanuel Macaire	08/08	100%	
7	Ông Kalyanaraman Sivaramakrishnan	05/08	62,5%	Do bổ nhiệm ngày 26/04/2023 và miễn nhiệm ngày 04/12/2023

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã ban hành 61 Nghị quyết phê duyệt thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Phê duyệt kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
- Phê duyệt phương án vay vốn nước ngoài theo hình thức song phương được đảm bảo bằng Thư tín dụng dự phòng
- Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương năm 2023
- Phê duyệt TCBS thực hiện mua lại trước hạn các trái phiếu đã phát hành riêng lẻ trong năm 2023
- Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc ban hành các quy định, quy chế để nâng cao hiệu quả quản trị công ty
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

### ➤ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

### ➤ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

### Ban Kiểm soát

#### ➤ Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đặng Văn Khải	Trưởng Ban Kiểm soát	Kết thúc nhiệm kỳ 2018 – 2023 và Bổ nhiệm lại ngày 26/04/2023	Thạc sỹ kế toán Quốc tế
2	Bà Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên Ban Kiểm soát	Kết thúc nhiệm kỳ 2018 – 2023 và Bổ nhiệm lại ngày 26/04/2023	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Đào Kiên Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu: 30/06/2020; Ngày không còn là TV BKS: 26/04/2023	Cử nhân Luật
4	Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023	Thạc sỹ kinh doanh và quản lý

#### ➤ Hoạt động của Ban Kiểm soát

#### Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Đặng Văn Khải	02	100%	100%
2	Bà Hoàng Thị Kim Cúc	02	100%	100%
3	Ông Đào Kiên Trung	01	50%	100%
4	Bà Lê Thị Thu Hương	01	50%	100%

**Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:**

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Công ty;
- Giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ để rà soát, đánh giá một cách độc lập khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xem xét dự thảo Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2023, dự thảo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty, dự thảo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6/2023 và dự thảo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2023 của Công ty.
- Tình hình khắc phục theo kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán (nếu có);
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát (nếu có) theo đề nghị của Ủy ban chứng khoán và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

- Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và luôn kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt đối với các Khối/đơn vị chức năng nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ, đồng thời tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

➤ **Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích**

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát			
STT	Chức danh	2023	2022
1	HĐQT	9.696.196.726	9.665.818.823

Lương và thù lao của Ban Tổng Giám đốc			
STT	Chức danh	2023	2022
1	Ban Tổng giám đốc	26.442.714.605	23.724.591.419



➤ **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Thông tin chi tiết về từng giao dịch được công bố đầy đủ trên trang [website của TCBS](#) và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 – Phần thuyết minh số 38.1 “**Nghiệp vụ với các bên liên quan**”

➤ **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hoạt	Phó Tổng Giám đốc	26.430	0,0235%	18.000	0,0083%
2	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hoạt	0	0,0000%	12.030	0,0055%
3	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	12.000	0,0107%	15.000	0,0133%
4	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám Đốc	14.485	0,0129%	18.085	0,00831%
5	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám Đốc	14.400	0,0128%	18.000	0,0083%
6	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám Đốc	2.160	0,0019%	5.760	0,0051%
7	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Công ty mẹ	99.999.990	88,7988%	204.999.990	94,1665%
8	Nguyễn Xuân Hùng	Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Minh	180.000	0,1598%	170.000	0,0781%
9	Quách Thùy Linh	Giám đốc Chi Nhánh	6.000	0,0053%	9.000	0,0080%
10	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	5.550	0,0049%	7.050	0,0063%

➤ **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2023 đã tập trung đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ cũng như các quy chế quản trị, quy chế nội bộ của Công Ty.
- Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính về cơ bản được kiểm soát tốt. Vốn Chủ hữu bảo toàn và phát triển năm sau cao hơn năm trước.



## Báo cáo phát triển bền vững

Phát triển Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) là một phần sứ mệnh mà TCBS cam kết. Yêu cầu cốt lõi của ESG là đảm bảo môi trường làm việc an toàn: đảm bảo sức khỏe và sự an toàn cho nhân viên trong quá trình làm việc, giảm thiểu rủi ro tai nạn lao động. Điều kiện làm việc tốt, bao gồm mức lương công bằng, giờ làm việc hợp lý, cơ hội phát triển, phúc lợi đầy đủ,... giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và sự hài lòng của nhân viên.

### Chính sách đảm bảo phúc lợi nhân viên

Với mục tiêu thu hút giữ chân và phát triển nhân tài chúng tôi có một chế độ phúc lợi đãi ngộ tổng thể từ cơ bản tới vượt trội, cạnh tranh. Để đảm bảo sức khỏe, an toàn và cải thiện môi trường làm việc, chúng tôi đã triển khai các chương trình, hoạt động, bao gồm:

- Phòng y tế cho tất cả các nhân viên và phòng chức năng cho các bà mẹ đang nuôi con nhỏ
- Chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho nhân viên
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên tại các bệnh viện lớn viện lớn, uy tín và tại các cơ sở y tế khác
- Thường xuyên kiểm tra an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc

- Thường xuyên kiểm tra an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc
- Vệ sinh tòa nhà định kỳ như giặt thảm, phun thuốc diệt côn trùng v.v.
- Nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy và diễn tập phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm là 78h/ CBNV, trong đó số giờ bình quân với cán bộ chuyên môn là: 78h/CBNV; với cán bộ quản lý là: 76h/CBQL. Chúng tôi cung cấp cho CBNV các chương trình đào tạo đa dạng cả về năng lực lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ. Các chương trình đào tạo được thiết kế theo hành trình của CBNV tại công ty ngay từ thời điểm cán bộ hội nhập đến lúc phát triển và nắm giữ những vị trí chủ chốt. Nhân viên của chúng tôi được khuyến khích và tạo điều kiện để hoàn thành chứng chỉ Amazon Web Services (AWS), Chứng chỉ hành nghề, và các chứng chỉ đẳng cấp thế giới khác.

### Phát triển cộng đồng và xã hội

Năm 2023, nhân viên của TCBS đã tham gia các hoạt động nhân đạo, phát triển cộng đồng và xã hội:

- Tham gia hiến máu nhân đạo tại Viện huyết học và truyền máu Trung Ương, Hà Nội. Đây là một trong những hoạt động xã hội tích cực và thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người lao động đối với cộng đồng và xã hội.
- Bên cạnh đó, chúng tôi đã tham gia chuyển thiện nguyện, ủng hộ 15 chiếc laptop làm món quà tri thức dành tặng cho các em học sinh tại Trường Tiểu học Mường Nhé, Điện Biên, giúp các em có cơ hội tiếp cận thêm nhiều hơn trên hành trình tri thức và công nghệ.

### Sản phẩm tài chính có trách nhiệm xã hội

Nhận thức và sự quan tâm của người tiêu dùng và nhà đầu tư tại Việt Nam đối với phát triển bền vững ngày càng cao. Đặc biệt, đối với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam, các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với các yêu cầu cao về tiêu chuẩn ESG của các bên liên quan như các nhà nhập khẩu sản phẩm của họ và nhà đầu tư nước ngoài đến từ các quốc gia phát triển hơn. Điều này cũng đang góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển ESG tại Việt Nam. Trong những năm qua, TCBS đã phối hợp cùng UOB Asset Management Group đồng hành trong việc hợp tác phân

phối sản phẩm Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam (UVEEF). Quỹ UVEEF là sản phẩm quỹ mở áp dụng chiến lược đầu tư tích hợp ESG, qua đó các cổ phiếu trong danh mục được đánh giá và lựa chọn dựa trên các yếu tố cơ bản và triển vọng tăng trưởng tốt kết hợp cùng với tiêu chí ESG. quỹ UVEEF tập trung đầu tư vào các cổ phiếu có điểm đánh giá ESG cao. Ngoài ra, trong danh mục của quỹ không đầu tư vào các cổ phiếu trong một số ngành nghề có tác động rất không tốt tới môi trường như các ngành khai thác than đá hay điện than.

### Nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng

TCBS đặt ra các chuẩn mực để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Chúng tôi nhận được sự tín nhiệm cao từ đối tác và khách hàng của mình. Chỉ số CSAT (mức độ hài lòng trong quá trình trải nghiệm sản phẩm/dịch vụ và tình cảm của khách hàng dành cho cho TCBS) tăng từ 3,7 lên 4,2. Cùng với đó, điểm đánh giá ứng dụng TCInvest trên cả Appstore và CHPlay năm 2023 cũng tăng mạnh lên gần tuyệt đối là 4,8 / 5.



C H Ư Ớ N G

# 04

— ◆ —◆ —

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**2023**



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo Cáo Tài Chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội và được công bố tại website của TCBS ngày 08/03/2024.

[Xem Báo cáo tài chính 2023](#)



**EY**  
Building a better  
working world

Ernst & Young Vietnam Limited  
8th Floor, CornerStone Building  
16 Phan Chu Trinh Street  
Hoan Kiem District  
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100  
Fax: +84 24 3831 5090  
ey.com

Số tham chiếu: 12837671/66978926-VFS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("Công ty") được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024 và được trình bày từ trang 06 đến trang 64, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**EY**  
Building a better  
working world

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

  
Đặng Phương Hà  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1

  
Trần Thị Thu Hiền  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

## Báo cáo tình hình tài chính

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)</b>		<b>40.628.257.426.641</b>	<b>25.948.479.990.644</b>
<b>110</b>	<b>I. Tài sản tài chính</b>		<b>40.594.155.139.482</b>	<b>25.929.858.136.745</b>
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	4.582.180.994.188	2.404.813.202.406
111.1	1.1. Tiền		4.547.180.994.188	2.404.813.202.406
111.2	1.2. Các khoản tương đương tiền		35.000.000.000	-
113	2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	7.1	1.292.046.000.000	1.000.000.000
114	3. Các khoản cho vay	7.2	16.619.167.038.247	9.354.605.486.589
115	4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")	7.3,7.4	15.040.774.984.321	10.511.124.650.851
116	5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	8	(4.774.603.364)	(3.599.620)
117	6. Các khoản phải thu	9	337.852.529.010	183.085.158.587
117.2	6.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		337.852.529.010	183.085.158.587
117.3	6.1.1. Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		2.693.396.029	26.781.966.648
117.4	6.1.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		335.159.132.981	156.303.191.939
118	7. Trả trước cho người bán	9	1.707.458.921	1.512.267.704
119	8. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	9	16.059.167.017	23.877.481.391
122	9. Các khoản phải thu khác	9	2.709.273.571.142	3.450.110.238.837
129	10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	9	(132.000.000)	(266.750.000)
<b>130</b>	<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>34.102.287.159</b>	<b>18.621.853.899</b>
131	1. Tạm ứng		75.000.000	11.248.150.250
132	2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ		246.690.000	-
133	3. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	33.780.597.159	7.373.703.649
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250)</b>		<b>3.160.172.027.968</b>	<b>143.067.748.219</b>
<b>210</b>	<b>I. Tài sản tài chính dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>3.033.431.775.000</b>	<b>-</b>
212	1. Các khoản đầu tư		3.033.431.775.000	-
212.4	1.1. Đầu tư dài hạn khác		3.033.431.775.000	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>64.589.748.067</b>	<b>84.726.784.106</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	50.134.678.668	68.067.359.617
222	1.1. Nguyên giá		109.934.766.200	110.681.859.040
223a	1.2. Giá trị khấu hao lũy kế		(59.800.087.532)	(42.614.499.423)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	14.455.069.399	16.659.424.489
228	2.1. Nguyên giá		64.600.335.490	61.426.279.490
229a	2.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(50.145.266.091)	(44.766.855.001)
<b>240</b>	<b>III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>13</b>	<b>2.657.487.551</b>	<b>-</b>
<b>250</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>59.493.017.350</b>	<b>58.340.964.113</b>
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		189.298.800	184.298.800
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	14	8.860.645.504	14.257.812.698
253	3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	15	24.188.580.704	20.791.943.497
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	16	16.254.492.342	13.106.909.118
255	5. Tài sản dài hạn khác	17	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>		<b>43.788.429.454.609</b>	<b>26.091.547.738.863</b>

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)</b>		<b>20.158.922.867.321</b>	<b>15.102.289.530.963</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>		<b>19.197.091.992.778</b>	<b>13.378.593.348.270</b>
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		18.061.885.497.900	6.871.600.000.000
312	1.1. Vay ngắn hạn	19	18.061.885.497.900	6.871.600.000.000
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	21	31.649.585.853	5.305.624.911.458
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn		606.772.700	240.252.940.500
322	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	496.359.203.753	316.020.156.985
323	5. Phải trả người lao động		145.714.265.723	123.723.915.438
324	6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		819.874.627	-
325	7. Chi phí phải trả ngắn hạn	23	136.932.073.861	132.305.599.362
327	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	24	203.693.703.731	266.845.205.536
329	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	25	119.141.014.630	121.870.618.991
331	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		290.000.000	350.000.000
<b>340</b>	<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>		<b>961.830.874.543</b>	<b>1.723.696.182.693</b>
346	1. Trái phiếu phát hành dài hạn	20	955.770.243.307	1.708.634.544.957
351	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	24	6.030.077.736	15.031.084.236
355	3. Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư		30.553.500	30.553.500
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>		<b>23.629.506.587.288</b>	<b>10.989.258.207.900</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>26.2</b>	<b>23.629.506.587.288</b>	<b>10.989.258.207.900</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		11.368.904.200.000	1.126.140.700.000
411.1	1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		2.176.994.200.000	1.126.140.700.000
411.2	1.2. Thặng dư vốn cổ phần		9.191.910.000.000	-
412	2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		(16.520.032.167)	(10.561.943.926)
417	3. Lợi nhuận chưa phân phối	26.1	12.277.122.419.455	9.873.679.451.826
417.1	3.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		12.257.063.891.765	9.872.987.551.840
417.2	3.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		20.058.527.690	691.899.986
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)</b>		<b>43.788.429.454.609</b>	<b>26.091.547.738.863</b>

Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ("CTCK") VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
008	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") của CTCK	27.1	1.634.479.940.000	843.650.040.000
009	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	27.2	50.000	-
010	3. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	27.3	23.749.500.000	9.799.131.256
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	27.4	143.415.009.129.900	146.560.432.630.000
021.1	1.1 Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		77.561.084.029.900	84.523.895.380.000
021.2	1.2 Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		314.582.980.000	139.546.850.000
021.3	1.3 Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		62.731.799.490.000	60.455.199.550.000
021.4	1.4 Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		1.862.706.260.000	735.109.450.000
021.5	1.5 Tài sản tài chính chờ thanh toán		944.836.370.000	706.681.400.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	27.5	472.237.200.000	719.450.400.000
022.1	2.1 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		417.620.180.000	634.486.460.000
022.2	2.2 Tài sản tài chính đã lưu ký VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		54.617.020.000	84.963.940.000
026	3. Tiền gửi của khách hàng	27.6	5.774.724.796.539	2.330.045.069.459
027	3.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		2.945.784.273.957	855.886.234.155
029	3.2. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		1.797.451.176.015	1.422.239.648.556
029.1	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		1.797.384.776.015	1.422.239.648.556
029.2	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư nước ngoài		66.400.000	-
030	3.3. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		1.031.489.346.567	51.919.186.748

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)</b>				
031	4. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	27.7	4.743.235.449.972	2.278.125.882.711
031.1	4.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		4.733.622.354.898	2.266.780.675.185
031.2	4.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		9.613.095.074	11.345.207.526
035	5. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	27.8	1.031.489.346.567	51.919.186.748

*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*



Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

Bà Phạm Thúy Vân  
Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

**Báo cáo kết quả hoạt động**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")		1.643.446.234.600	901.204.582.596
01.1	1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	28.1	1.643.446.234.600	901.204.582.596
02	2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	28.2	42.491.805.310	18.529.621.544
03	3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	28.2	1.602.447.022.922	1.502.853.415.354
04	4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")	28.2	370.456.358.951	257.993.106.848
06	5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		476.833.068.936	888.247.795.556
07	6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		944.470.298.386	1.302.953.436.567
09	7. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		49.528.058.050	52.348.947.599
10	8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		81.121.335.617	156.302.219.768
11	9. Thu nhập hoạt động khác	29	46.276.350.627	137.749.081.244
<b>20</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 → 11)</b>		<b>5.257.070.533.399</b>	<b>5.218.182.207.076</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")		179.035.354.683	198.923.624.516
21.1	1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	28.1	179.035.354.683	198.913.624.516
21.3	1.2. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL		-	10.000.000
24	2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay các khoản cho vay	30	4.771.003.744	3.599.620
27	3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	30	183.646.638.072	154.528.078.451
28	4. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	30	208.000	274.074.074
30	5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	43.185.736.098	48.078.060.820
32	6. Chi phí hoạt động khác	30	253.462.529.034	588.947.224.663
<b>40</b>	<b>Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 → 32)</b>		<b>664.101.469.631</b>	<b>990.754.662.144</b>
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
41	1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		-	14.002.400.000
42	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		12.870.125.334	10.521.194.439
44	3. Doanh thu khác về đầu tư		5.942.345.080	-
<b>50</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 → 44)</b>	<b>31</b>	<b>18.812.470.414</b>	<b>24.523.594.439</b>
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>				
51	1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		-	1.400.000.000
52	2. Chi phí lãi vay		893.985.755.421	609.169.047.616
55	3. Chi phí tài chính khác		187.658.191.452	127.840.968.697
<b>60</b>	<b>Cộng chi phí tài chính (60 = 51 → 55)</b>	<b>32</b>	<b>1.081.643.946.873</b>	<b>738.410.016.313</b>
<b>62</b>	<b>V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>33</b>	<b>500.212.004.426</b>	<b>480.433.213.874</b>
<b>70</b>	<b>VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)</b>		<b>3.029.925.582.883</b>	<b>3.033.107.909.184</b>

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>				
71	1. Thu nhập khác		553.889.548	24.989.326.844
72	2. Chi phí khác		2.182.061.532	440.148.388
<b>80</b>	<b>Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)</b>		<b>(1.628.171.984)</b>	<b>24.549.178.456</b>
<b>VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)</b>				
<b>90</b>			<b>3.028.297.410.899</b>	<b>3.057.657.087.640</b>
91	Lợi nhuận đã thực hiện		3.028.297.410.899	3.057.657.087.640
<b>IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")</b>				
<b>100</b>			<b>624.854.443.270</b>	<b>630.992.995.757</b>
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	626.761.513.445	631.684.895.743
100.2	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.2	(1.907.070.175)	(691.899.986)
<b>200</b>	<b>X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)</b>		<b>2.403.442.967.629</b>	<b>2.426.664.091.883</b>
<b>XI. LỖ TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN</b>				
301	Lỗ từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS	35, 36	(5.958.088.241)	(8.596.795.059)
<b>400</b>	<b>Tổng lỗ toàn diện khác (400 = 301)</b>		<b>(5.958.088.241)</b>	<b>(8.596.795.059)</b>
<b>XII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHÓ THÔNG</b>				
<b>500</b>			<b>2.403.442.967.629</b>	<b>2.426.164.091.883</b>
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	37	14.119	21.548

*[Signature]*

*[Signature]*



Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

Bà Phạm Thúy Vân  
Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		3.028.297.410.899	3.057.657.087.640
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		586.406.173.223	475.782.320.781
03	Khấu hao tài sản cố định	11,12	22.954.477.706	22.646.115.484
04	Các khoản trích lập dự phòng		4.636.253.744	270.349.620
06	Chi phí lãi vay	32	893.985.755.421	609.169.047.616
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		(11.180.667)	-
08	Dự thu tiền lãi	9	(335.159.132.981)	(156.303.191.939)
30	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>3.614.703.584.122</b>	<b>3.533.439.408.421</b>
32	(Tăng)/giảm các khoản đầu tư HTM		(1.291.046.000.000)	511.166.300.000
33	(Tăng)/giảm các khoản cho vay		(7.264.561.551.658)	6.497.424.202.012
34	Tăng tài sản tài chính AFS		(292.097.988.743)	(3.947.364.654.478)
36	Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		180.391.762.558	165.790.274.167
37	Giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		7.818.314.374	115.365.106.128
39	Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác		740.836.667.695	(3.450.109.025.019)
40	Giảm/(tăng) các tài sản khác		7.773.877.026	(6.965.366.408)
41	Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		12.591.704.106	-
42	Tăng chi phí trả trước		(21.009.726.316)	(5.620.395.497)
43	Thuế TNDN đã nộp	34.1	(440.729.850.165)	(539.650.865.594)
44	Lãi vay đã trả		(901.950.985.028)	(551.285.122.912)
45	(Giảm)/tăng các phải trả cho người bán		(239.841.359.017)	240.252.940.500
46	Tăng/(giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		819.874.627	(150.000.000)
47	Giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(5.692.616.512)	(16.576.646.903)
48	Tăng phải trả người lao động		21.990.350.285	20.022.806.384
50	(Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác		(3.478.363.005.107)	2.519.094.220.855
51	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	524.989.326.844
52	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(60.000.000)	(524.989.326.844)
60	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(9.348.426.947.753)</b>	<b>5.084.833.181.656</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản khác		(5.938.748.551)	(18.887.284.000)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		475.000.000	-
63	Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác		(3.033.431.775.000)	-
70	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(3.038.895.523.551)</b>	<b>(18.887.284.000)</b>

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		10.242.763.500.000	1.893.900.000
73	Tiền vay gốc		82.761.482.790.113	16.481.400.000.000
73.2	- Tiền vay khác		82.761.482.790.113	16.481.400.000.000
74	Tiền chi trả nợ gốc vay		(78.439.556.027.027)	(19.594.182.377.039)
74.3	- Tiền chi trả gốc vay khác		(78.439.556.027.027)	(19.594.182.377.039)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(675.447.477.440)
80	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính</b>		<b>14.564.690.263.086</b>	<b>(3.786.335.954.479)</b>
90	<b>TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM (90 = 60 + 70 + 80)</b>		<b>2.177.367.791.782</b>	<b>1.279.609.943.177</b>
101	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	5	<b>2.404.813.202.406</b>	<b>1.125.203.259.229</b>
101.1	Tiền		2.404.813.202.406	1.125.203.259.229
103	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	5	<b>4.582.180.994.188</b>	<b>2.404.813.202.406</b>
103.1	Tiền		4.547.180.994.188	2.404.813.202.406
103.2	Các khoản tương đương tiền		35.000.000.000	-

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*



Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

Bà Phạm Thúy Vân  
Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Phần lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		341.251.631.768.076	276.521.066.989.343
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(356.333.054.468.634)	(284.951.627.339.958)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		526.772.783.372.466	305.615.543.755.483
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(509.174.180.451.761)	(299.426.675.811.568)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(52.070.652.886)	(57.278.984.467)
14	6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		121.040.499.898.739	84.249.052.539.715
15	7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(120.060.929.738.920)	(84.197.133.352.967)
<b>20</b>	<b>Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm</b>		<b>3.444.679.727.080</b>	<b>(2.247.052.204.419)</b>
<b>30</b>	<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>27.6</b>	<b>2.330.045.069.459</b>	<b>4.577.097.273.878</b>
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		2.330.045.069.459	4.577.097.273.878
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		855.886.234.155	1.369.027.487.417
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		1.422.239.648.556	3.206.017.544.118
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		51.919.186.748	2.052.242.343
<b>40</b>	<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)</b>	<b>27.6</b>	<b>5.774.724.796.539</b>	<b>2.330.045.069.459</b>
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		5.774.724.796.539	2.330.045.069.459
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		2.945.784.273.957	855.886.234.155
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		1.797.451.176.015	1.422.239.648.556
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.031.489.346.567	51.919.186.748



Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

Bà Phạm Thúy Vân  
Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

**Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Ngày 01 tháng 01 năm 2022	Ngày 01 tháng 01 năm 2023	Năm trước		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
		VND	VND	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	VND	VND
		1	2	3	4	5	6	7	8
<b>I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	26.2	1.124.246.800.000	1.126.140.700.000	1.893.900.000	-	10.242.763.500.000	-	1.126.140.700.000	11.368.904.200.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.124.246.800.000	1.126.140.700.000	1.893.900.000	-	1.050.853.500.000	-	1.126.140.700.000	2.176.994.200.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	9.191.910.000.000	-	-	9.191.910.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		112.424.680.000	-	-	(112.424.680.000)	-	-	-	-
3. Quỹ dự phòng tài chính		112.424.680.000	-	-	(112.424.680.000)	-	-	-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	26.2	(1.965.148.867)	(10.561.943.926)	-	(8.596.795.059)	40.753.896.235	(46.711.984.476)	(10.561.943.926)	(16.520.032.167)
5. Lợi nhuận chưa phân phối	26.1	7.898.113.477.383	9.873.679.451.826	2.659.004.315.734	(683.438.341.291)	2.403.442.967.629	-	9.873.679.451.826	12.277.122.419.455
5.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		7.890.622.613.532	9.872.987.551.840	2.658.312.415.748	(675.947.477.440)	2.384.076.339.925	-	9.872.987.551.840	12.257.063.891.765
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		7.490.863.851	691.899.986	691.899.986	(7.490.863.851)	19.366.627.704	-	691.899.986	20.058.527.690
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>9.245.244.488.516</b>	<b>10.989.258.207.900</b>	<b>2.660.898.215.734</b>	<b>(916.884.496.350)</b>	<b>12.686.960.363.864</b>	<b>(46.711.984.476)</b>	<b>10.989.258.207.900</b>	<b>23.629.506.587.288</b>
<b>II. LỖ TOÀN DIỆN KHÁC</b>									
1. Lỗ từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS	35,36	(1.965.148.867)	(10.561.943.926)	-	(8.596.795.059)	40.753.896.235	(46.711.984.476)	(10.561.943.926)	(16.520.032.167)
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>(1.965.148.867)</b>	<b>(10.561.943.926)</b>	<b>-</b>	<b>(8.596.795.059)</b>	<b>40.753.896.235</b>	<b>(46.711.984.476)</b>	<b>(10.561.943.926)</b>	<b>(16.520.032.167)</b>

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

Bà Phạm Thúy Vân  
Kế toán trưởng



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền  
Tổng Giám đốc

## MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### ➤ Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

#### **Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán của Công ty).

Công ty quản lý rủi ro tiền tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ. Cho mục đích giảm thiểu rủi ro tiền tệ, Công ty áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro thông qua việc ký kết các hợp đồng phái sinh ngoại tệ với các ngân hàng thương mại.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản vay gốc ngoại tệ của Công ty có tổng giá trị là 294.000.000 USD (tương ứng 7.035.763.656.470 VND). Công ty đã thực hiện phòng ngừa rủi ro bởi hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo bằng ngoại tệ, hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ với các ngân hàng thương mại cho các khoản vay bằng USD nói trên.

#### **Rủi ro về giá cổ phiếu, trái phiếu**

Các cổ phiếu, trái phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu, trái phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

### ➤ Rủi ro tín dụng

#### **Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính, kinh doanh của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và trái phiếu doanh nghiệp.

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của

từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có tín nhiệm cao ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi năm lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5 và Thuyết minh số 7.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **Các khoản cho vay và ứng trước tiền bán cho khách hàng**

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán cho khách hàng. Công ty thực hiện đánh giá và thẩm định khách hàng để xác định hạn mức tín dụng cũng như các tỷ lệ ký quỹ trước khi ký kết các hợp đồng margin và ứng trước tiền bán cho khách hàng, cũng như định năm kiểm tra lại tình hình tài chính của khách hàng vay để có các điều chỉnh phù hợp về tỷ lệ ký quỹ và hạn mức tín dụng. Bên cạnh đó, Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ đối với các chứng khoán uy tín, thỏa mãn các điều kiện về khẩu vị rủi ro (rủi ro về tín dụng, rủi ro về thị trường, rủi ro về thanh khoản) của Công ty và đảm bảo tuân thủ yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

#### **Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán**

Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại chứng khoán nợ có tính thanh khoản cao hoặc các tổ chức phát hành có xếp hạng tín nhiệm tốt. Việc đo lường và giám sát rủi ro tín dụng đối với các khoản đầu tư này được lượng hóa và báo cáo thường xuyên liên tục tới Ban Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng Quản trị của Công ty.

### ➤ Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, chủ yếu do các tài sản và nợ phải trả có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày kết thúc năm tài chính đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành. Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ và tài sản tài chính sẵn sàng để bán, thời gian đáo hạn được xác định dựa trên tính thanh khoản (khả năng mua đi bán lại trong thời gian ngắn) của tài sản trên thị trường.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.



## **Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương**

Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng,  
Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 1900 232 366

Website: [www.tcbs.com.vn](http://www.tcbs.com.vn)